

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

22-01-2007	Quyết định số 05/2007/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2007	2
------------	--	---

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

17-01-2007	Quyết định số 02/2007/QĐ-UBND về phân bổ chi ngân sách năm 2007 cho khối Giáo dục quận 5	60
------------	--	----

THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2007/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành
phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2007**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 19/2006/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết số 75/2006/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2007;

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy tại Văn bản số 11-CTr/TU ngày 18 tháng 9 năm 2006 về Chương trình làm việc năm 2007 của Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy khóa VIII,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội thành phố và Chương trình công tác năm 2007.

Điều 2. Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, nhằm thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội
thành phố năm 2007**

**(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2007/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)**

Năm 2007 là năm thứ hai triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2006 - 2010. Đây cũng là năm đầu tiên nền kinh tế nước ta hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế thế giới.

Để triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 10 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2007; Nghị quyết số 03/2007/NQ-CP của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Nhà nước năm 2007; Nghị quyết số 60/2006/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2006, Nghị quyết số 75/2006/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán, phân bổ ngân sách thành phố năm 2007 và nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2007; cùng với việc tiếp tục tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong Kế hoạch 5 năm 2006 - 2010, Kế hoạch chỉ đạo, điều hành năm 2007 cần đảm bảo tiếp tục phát huy những thành quả của năm 2006 về phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thực hiện chương trình “Năm 2007- Năm Cải cách hành chính”; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện trong chỉ đạo, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch thành phố năm 2007 và góp phần cùng cả nước hội nhập thành công vào nền kinh tế thế giới. Đồng thời, tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai 5 chương trình, công trình mang tính đòn bẩy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII; Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí; Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng và các chương trình, đề án khác.

I. Kinh tế:

Tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao và bền vững, từ 12,2% đến 12,5%, phấn đấu

trên 12,5%, tạo chuyển biến mạnh về chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế.

Tập trung triển khai “Chương trình hành động của thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa X) về hội nhập kinh tế quốc tế”, nhằm chủ động khai thác tối đa các lợi thế và hạn chế các mặt bất lợi trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Tăng cường năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và doanh nghiệp; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế, kiến thức về luật pháp Việt Nam và quốc tế cho cán bộ - công chức quản lý Nhà nước và quản lý doanh nghiệp, giới doanh nhân để có thể chủ động và tự bảo vệ trong hội nhập. Tiếp tục hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp xúc tiến thương mại và đầu tư với hình thức phù hợp; xác định thị trường chiến lược và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực của thành phố. Khuyến khích doanh nghiệp, cá nhân đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và nhãn hiệu hàng hóa; củng cố mạng lưới phân phối và tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, Hiệp hội ngành nghề để chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập hiệu quả.

A. Tiếp tục triển khai Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tạo điều kiện thuận lợi phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các đơn vị và doanh nghiệp liên quan tiếp tục tổ chức triển khai Chương trình hành động thực hiện Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế giai đoạn 2006 - 2010 (ban hành kèm theo Quyết định số 115/2006/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố) và các chỉ đạo liên quan chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Ủy ban nhân dân thành phố.

1.1. Các ngành dịch vụ:

(1) Tài chính:

+ Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Viện Kinh tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố khẩn trương hoàn chỉnh Chương trình phát triển thị trường tài chính giai đoạn 2006 - 2010 và Đề án “Trung tâm tài chính thành phố Hồ Chí Minh”.

+ Viện Kinh tế chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố hoàn chỉnh Đề án củng cố và nâng cao năng lực

hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố theo mô hình Tổng Công ty Đầu tư tài chính.

(2) Thương mại:

+ Sở Thương mại chủ trì, phối hợp Sở Công nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở - ngành liên quan và các Tổng Công ty, doanh nghiệp, Hiệp hội sản xuất hàng xuất khẩu xây dựng và triển khai Chương trình chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu thời kỳ 2006 - 2010; Đề án xây dựng kênh phân phối bán buôn, bán lẻ; Đề án phát triển thương mại điện tử.

+ Ban Quản lý Khu đô thị mới Thủ Thiêm chủ trì thực hiện công tác chuẩn bị và kêu gọi đầu tư dự án Trung tâm Thương mại quốc tế ở bán đảo Thủ Thiêm.

(3) Dịch vụ vận tải - kho bãi:

+ Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông - Công chính, Công ty Phát triển công nghiệp Tân Thuận, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè và các sở - ngành liên quan hoàn chỉnh Đề án quy hoạch “Khu đô thị cảng Hiệp Phước”.

+ Sở Giao thông - Công chính chủ trì, phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan đề xuất kế hoạch, lộ trình di dời hệ thống cảng ra khỏi nội thành.

+ Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố nghiên cứu, đề xuất về mô hình hoạt động, cơ chế quản lý, chức năng nhiệm vụ của Công ty Kho bãi thành phố để đáp ứng yêu cầu phát triển ngành dịch vụ kho bãi trong tình hình mới.

(4) Dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin:

+ Sở Bưu chính, Viễn thông chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở - ngành và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển Công viên Phần mềm Quang Trung phù hợp cam kết quốc tế; cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế xây dựng một số e-towns ở các khu đô thị mới.

+ Sở Bưu chính, Viễn thông chủ trì, phối hợp Sở Thương mại, Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất Chương trình phát triển các dịch vụ kinh doanh trực tuyến.

(5) Dịch vụ bất động sản:

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Xây dựng

ngiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển thị trường bất động sản; xây dựng hành lang pháp lý phù hợp, tạo môi trường lành mạnh cho dịch vụ này phát triển.

(6) Dịch vụ tư vấn, khoa học, công nghệ, nghiên cứu và triển khai:

+ Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Đại học Quốc Gia thành phố Hồ Chí Minh triển khai các Chương trình Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ; Dự án xây dựng các phòng thí nghiệm trọng điểm của thành phố.

+ Ban Quản lý Khu Công nghệ cao chủ trì, phối hợp các Sở - ngành chức năng nghiên cứu các quy định hiện hành, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm để thúc đẩy ứng dụng các sáng tạo khoa học và kỹ thuật.

(7) Du lịch:

Sở Du lịch, Viện Kinh tế chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn và Hiệp hội Du lịch nghiên cứu, hoàn chỉnh Chương trình phát triển dịch vụ du lịch thành phố giai đoạn 2006 - 2010, trình Ủy ban nhân dân thành phố trong quý I năm 2007; trong đó lưu ý xây dựng chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch của thành phố ở trong và ngoài nước; liên kết hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành.

(8) Y tế:

+ Sở Y tế chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan nghiên cứu, đề xuất xây dựng 4 khu y tế điều trị kỹ thuật cao tại 4 cửa ngõ ra vào trung tâm thành phố: (1) Bình Chánh, Bình Tân, quận 8; (2) Thủ Đức, quận 9, quận 2; (3) Củ Chi, Hóc Môn, quận 12; (4) Cần Giờ, Nhà Bè, quận 7; đầu tư xây dựng viện, trường ở xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi; xây dựng Khu xét nghiệm kỹ thuật cao cho hệ dự phòng và phục vụ các công tác khác ở khu Nam thành phố.

+ Viện Kinh tế chủ trì, phối hợp Sở Y tế, Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp Nhà nước thành phố nghiên cứu, đề xuất thí điểm thành lập Công ty mẹ - Công ty con ngành dược nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của ngành dược thành phố.

(9) Giáo dục - đào tạo:

+ Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp Đại học Quốc Gia thành phố và các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan nghiên cứu, đề xuất quy hoạch “Khu đại học quốc tế” để thu hút các trường đại học lớn trên thế giới đến đặt chi nhánh, phân hiệu.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể thực hiện xã hội hóa các dự án trường học; triển khai các biện pháp quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực hợp tác đào tạo với nước ngoài, du học ở nước ngoài và phát triển các cơ sở đào tạo của nước ngoài tại thành phố.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề để khai thác tốt năng lực của hệ thống dạy nghề trên địa bàn; xây dựng phương án đa dạng hóa các hình thức đào tạo công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật cho các ngành công nghiệp; tập trung cho 4 ngành công nghiệp chủ yếu theo quy hoạch phát triển công nghiệp của thành phố.

1.2. Các ngành công nghiệp:

+ Sở Công nghiệp chủ trì, phối hợp các Sở - ngành liên quan, các cơ quan, đơn vị chức năng nghiên cứu, hoàn chỉnh Đề án phát triển ngành công nghiệp hóa chất; ngành công nghiệp cơ khí chế tạo; Dự án xây dựng cụm công nghiệp cơ khí ô tô Củ Chi.

+ Sở Bưu chính, Viễn thông chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở - ngành liên quan nghiên cứu, hoàn chỉnh Đề án phát triển ngành Công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, hướng dẫn Ban trụ bị (do Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cơ điện lạnh - REE - làm Trưởng Ban) hoàn tất các thủ tục thành lập Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghệ cao.

1.3. Nông nghiệp:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Viện Kinh tế, Ban chỉ đạo Nông nghiệp và nông thôn, các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 97/2006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010; Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2006 về ban hành Quy định khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2010; Theo đó, tập trung chỉ đạo xây dựng Khu Nông nghiệp công nghệ cao, Trung tâm Kiểm nghiệm giống cây trồng vật nuôi, Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học, Trung tâm Thủy sản thành phố, Trung tâm Giao dịch, triển lãm hoa, cây kiểng, rau an toàn ở huyện Củ Chi.

2. Sở Thương mại chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tiếp tục nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát

triển hệ thống mạng lưới chợ - siêu thị - trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố (theo Quyết định số 144/2003/QĐ-UB ngày 11 tháng 8 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố). Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Trung tâm Hội chợ triển lãm Quốc tế của thành phố tại Khu Nam thành phố; triển khai đầu tư giai đoạn 2 đối với 3 chợ đầu mối nông sản - thực phẩm.

3. Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông - Công chính, Sở Xây dựng nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh quy hoạch không gian đô thị, xây dựng các khu đô thị mới và đô thị vệ tinh, xây dựng các công trình hạ tầng, tái bố trí dân cư và các cơ sở sản xuất phù hợp với định hướng và gắn với mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Thực hiện tốt kết nối giao thông và cơ sở hạ tầng đô thị nhằm thu hút dân cư, giảm áp lực dân số khu vực nội thành.

4. Triển khai và đưa vào hoạt động Mạng Thông tin kinh tế và Hội đồng điều hành Mạng thông tin kinh tế thành phố (thành lập theo Quyết định số 5829/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố) để làm cơ sở chuẩn bị thành lập Trung tâm Thông tin kinh tế thành phố.

5. Viện Kinh tế chủ trì, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố về cơ chế phối hợp các Bộ - Ngành Trung ương và các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam để thống nhất về quy hoạch phát triển các ngành kinh tế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế toàn Vùng.

B. Tạo chuyển biến trong phát triển các ngành và lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế:

Viện Kinh tế chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp Nhà nước thành phố nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các cơ chế, chính sách để khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực và có nhiều chủ sở hữu; củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các Hiệp hội chuyên ngành để tạo động lực và sức mạnh cho nền kinh tế trong quá trình hội nhập, cạnh tranh kinh tế quốc tế.

1. Dịch vụ - thương mại:

1.1. Tạo điều kiện thuận lợi phát triển mạnh mẽ 9 ngành dịch vụ có tiềm năng và sức cạnh tranh cao trong Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nêu trên. Khuyến khích phát triển các dịch vụ mới, dịch vụ có hàm lượng tri thức cao, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh và các dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất, đời sống ở nông thôn ngoại thành.

1.2. Sở Thương mại chủ trì, phối hợp Viện Kinh tế, Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn, các sở - ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện cơ chế quản lý ngành hàng và phát triển hệ thống phân phối trên thị trường nội địa, bán buôn, bán lẻ, đại lý và nhượng quyền thương mại (franchising). Tập trung phát triển một số tập đoàn thương mại kinh doanh hàng hóa chuyên ngành, đa ngành với quy mô lớn và tính chuyên nghiệp cao, có khả năng cạnh tranh với các tập đoàn phân phối nước ngoài; tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc mọi khu vực kinh tế tham gia và cạnh tranh bình đẳng trên thị trường dịch vụ.

1.3. Các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện chủ động xác định lợi thế thuộc phạm vi đơn vị và địa phương phụ trách để có biện pháp cụ thể nhằm khai thác hiệu quả các lợi thế này, góp sức cùng thành phố và cả nước phát huy mọi thuận lợi của một nước mới gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) để đẩy mạnh quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư trên cơ sở hợp tác, bình đẳng và cùng có lợi.

1.4. Sở Thương mại chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư xác định rõ những nội dung cụ thể các Sở - ban - ngành cần thực hiện trong năm 2007 để tận dụng cơ hội và điều kiện thuận lợi trong hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng thị trường, phát huy lợi thế, đẩy mạnh xuất khẩu, thu hút nguồn vốn đầu tư, công nghệ và kinh nghiệm quản lý tiên tiến; hạn chế tác động tiêu cực trong quá trình hội nhập.

1.5. Sở Thương mại chủ trì, phối hợp Viện Kinh tế, các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai trong quý I năm 2007:

a) Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng doanh số ngành thương mại - dịch vụ tăng trên 23% so với năm 2006. Phát triển mạnh các dịch vụ thương mại thông qua hình thức đại lý, ký gửi, giao nhận tiêu thụ và khuyến mãi trong nội thương; phát triển hệ thống thương mại điện tử; đặc biệt, chú ý phát triển hệ thống phân phối sản phẩm, liên doanh liên kết các doanh nghiệp ngành thương mại, các siêu thị, chợ đầu mối để phát triển thị trường bán buôn và bán lẻ.

b) Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư lập kế hoạch xây dựng Trung tâm Thương mại quốc tế và Sở Giao dịch hàng hóa để thành phố trở thành một trung tâm mua sắm của khu vực. Phấn đấu kim ngạch xuất khẩu (không tính dầu thô) của thành phố tăng trên 15% và nỗ lực để tăng đến 20% so với năm 2006. Tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng chủ yếu chiếm tỷ trọng cao đang có thế mạnh và có thị trường, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu tổng kim ngạch xuất khẩu

không tính dầu thô năm 2007 tăng trên 15%. Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại và nghiên cứu thị trường, chủ động mở rộng thị trường; tận dụng mọi khả năng để tăng mức xuất khẩu vào các thị trường có sức mua lớn nhưng hiện còn chiếm tỷ trọng thấp; mở rộng các thị trường mới. Đẩy mạnh công tác dự báo thị trường hàng hóa - dịch vụ.

c) Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thương hiệu và đăng ký thương hiệu hàng hóa. Tăng cường mối quan hệ giữa cơ quan quản lý Nhà nước - Hiệp hội ngành hàng - doanh nghiệp. Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các cam kết của Việt Nam đối với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), với các nước và các tổ chức kinh tế khác để doanh nghiệp có giải pháp ứng phó và đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm. Hỗ trợ thành lập các tổ chức tư vấn pháp lý, xúc tiến thương mại và đầu tư, tìm kiếm thị trường mới, nghiên cứu sản phẩm mới.

1.6. Sở Thương mại chủ trì, phối hợp Viện Kinh tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tham mưu, đề xuất kịp thời về các quy định, luật lệ quốc tế liên quan đến việc hỗ trợ cho doanh nghiệp khi tham gia vào Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) để Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các chủ trương, chính sách phù hợp.

1.7. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư chủ trì, phối hợp Viện Kinh tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thương mại, Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch xúc tiến thương mại và đầu tư năm 2007; định kỳ hàng quý, đánh giá tình hình thực hiện công tác xúc tiến của các đơn vị, ngành và đề xuất cơ chế phối hợp, các biện pháp tháo gỡ để thực hiện tốt kế hoạch xúc tiến thương mại và đầu tư năm 2007.

1.8. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư chủ trì, phối hợp Viện Kinh tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thương mại, các sở - ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố:

a) Đẩy mạnh chương trình kết nối chính quyền thành phố với doanh nghiệp trong và ngoài nước, nâng cao chất lượng hoạt động “Đối thoại với chính quyền thành phố”.

b) Xây dựng mô hình “Ngôi nhà chung thành phố Hồ Chí Minh” để tăng cường quảng bá, giới thiệu hình ảnh và nội dung tiêu biểu về hoạt động kinh tế - thương mại dịch vụ - đầu tư xây dựng - văn hóa xã hội của thành phố.

c) Hợp tác chặt chẽ và hỗ trợ hiệu quả hoạt động của Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố và các Hội ngành nghề trong hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư. Chọn lựa, tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp tham gia các hội chợ quốc tế chuyên ngành có uy tín, quy mô và chất lượng cao.

d) Tiếp tục phối hợp với Bộ Thương mại, Sở Thương mại, Trung tâm Thông tin quốc tế xây dựng và đưa vào hoạt động Cổng thông tin thương mại theo các thỏa thuận đã ký kết trong năm 2006.

đ) Tiếp tục phát triển chương trình Hàng Việt Nam chất lượng cao thành một chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm của thành phố và triển khai chương trình “Năm Doanh nghiệp Việt Nam vì cộng đồng”. Hỗ trợ doanh nghiệp thuộc các chương trình này xuất khẩu hàng hóa, phát triển thị phần ở nước ngoài; đồng thời, tiếp tục triển khai dự án hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu và phát triển mạng lưới bán lẻ. Tăng cường quảng bá sản phẩm Việt Nam và thành phố vào thị trường thế giới.

1.9. Sở Du lịch chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Văn hóa và Thông tin, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn:

a) Nghiên cứu, triển khai các biện pháp cụ thể để tập trung phát triển dịch vụ du lịch trở thành ngành dịch vụ chủ lực của thành phố, trong năm 2007 tập trung chủ yếu vào việc xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu du lịch của thành phố.

b) Quan tâm phát triển các loại hình du lịch trong thành phố (city tour) và du lịch kết hợp hội thảo, hội nghị, triển lãm (MICE); chọn lọc, đầu tư các tuyến du lịch trọng điểm; gắn du lịch giữa thành phố với các tỉnh, thành lân cận, các tỉnh miền Tây, miền Đông Nam bộ và kết nối với các tuyến du lịch ở các vùng, miền trong và ngoài nước.

c) Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch vào các thị trường trọng điểm; nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch.

d) Đẩy mạnh phát triển các trung tâm thông tin và tư vấn phát triển du lịch, tăng cường công tác bảo vệ an ninh, an toàn cho du khách. Tăng cường công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực đạt tiêu chuẩn quốc tế.

1.10. Viện Kinh tế chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố, Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố, Trung tâm Giao dịch chứng khoán thành phố nghiên cứu, đề xuất giải pháp về đẩy mạnh phát triển hệ thống tài

chính phi ngân hàng như thị trường chứng khoán, các loại quỹ đầu tư, các tổ chức bảo hiểm; khuyến khích phát triển các quỹ đầu tư, các công ty tài chính và các định chế tài chính khác; về cơ chế kiểm soát đối với các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố khi tham gia niêm yết và đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán; về cơ chế quản lý Nhà nước đối với các Trung tâm Giao dịch, các Sở Giao dịch chứng khoán hoạt động trên địa bàn thành phố.

1.11. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố chủ trì, phối hợp Viện Kinh tế, Sở Tài chính, Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố, Trung tâm Giao dịch chứng khoán thành phố khẩn trương hoàn chỉnh Chương trình phát triển dịch vụ ngân hàng giai đoạn 2006 - 2010, trong đó tập trung khai thác, phát triển các loại hình dịch vụ tài chính - ngân hàng hiện đại; đẩy mạnh và phát triển các dịch vụ thẻ thanh toán theo hướng liên kết giữa các ngân hàng; hiện đại hóa hệ thống thanh toán; khuyến khích người dân sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các loại thẻ từ, thẻ điện tử. Thu hút các khu vực kinh tế tham gia thị trường dịch vụ tài chính, ngân hàng.

2. Công nghiệp:

2.1. Sở Công nghiệp chủ trì, phối hợp các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và Tổng Công ty, doanh nghiệp căn cứ chiến lược, kế hoạch phát triển chung; các Chương trình, Đề án phát triển công nghiệp của thành phố để đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong năm 2007; trong đó, tập trung phát triển sản xuất các sản phẩm, các ngành kinh tế đang có lợi thế cạnh tranh ở trong và ngoài nước của địa phương. Phần đầu giá trị sản xuất công nghiệp tăng trên 14,5% so với năm 2006.

2.2. Sở Công nghiệp chủ trì, phối hợp các sở - ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ Quyết định số 164/2006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2006 về phê duyệt Đề cương chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, để xây dựng, hoàn chỉnh Chương trình chuyển dịch cơ cấu công nghiệp thành phố giai đoạn 2006 - 2010, lưu ý gắn với triển khai thực hiện quy hoạch công nghiệp trên địa bàn thành phố đến năm 2010, có tính đến năm 2020 theo Quyết định số 188/2004/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp và các hướng dẫn của Bộ - Ngành Trung ương, tiến hành bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp thuộc địa phương quản lý theo hướng chuyên môn hóa và hợp tác hóa kết hợp với phân bổ hợp lý, tập trung xây dựng các khu công nghiệp chuyên ngành.

2.3. Sở Công nghiệp chủ trì, tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, giải pháp giảm dần và tiến tới loại bỏ những chi phí bất hợp lý, xóa bỏ bảo hộ sản xuất trực tiếp trong nước theo lộ trình cam kết quốc tế; đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất kinh doanh để giảm giá thành, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp. Tiếp tục rà soát, củng cố, chấn chỉnh, tổng kết chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố.

2.4. Sở Công nghiệp chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư vào ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao, mở rộng lĩnh vực ngành nghề; chú ý tăng cường mối liên hệ liên kết hợp tác trong ngành, giữa các ngành và giữa các khu vực kinh tế nhằm khai thác tiềm lực sẵn có, liên kết giữa sản xuất công nghiệp và xây dựng nguồn nguyên liệu, phát triển thị trường với các địa phương khác trong vùng và cả nước.

2.5. Viện Kinh tế thành phố chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức phổ biến rộng rãi, công khai các thỏa thuận Việt Nam đã ký kết song phương, đa phương với các tổ chức quốc tế và các nước; nêu rõ những thuận lợi, khó khăn sẽ nảy sinh để các doanh nghiệp chủ động trong việc khai thác các điều kiện thuận lợi cho sản xuất, xuất khẩu; đề ra giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời, thực hiện chương trình cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, các doanh nghiệp công nghiệp như hiệu quả hoạt động, tình hình biến động thị trường, biến động giá cả, khó khăn, thuận lợi, chính sách ưu đãi trong từng thời điểm thông qua Trung tâm Thông tin Kinh tế thành phố.

2.6. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao chủ trì, chủ động phối hợp các Sở - ngành, đơn vị liên quan tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Công trình xây dựng Khu Công nghệ cao giai đoạn 2006 - 2010 (ban hành kèm theo Quyết định số 116/2006/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố).

2.7. Ban Quản lý Các khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các doanh nghiệp chủ đầu tư cơ sở hạ tầng tiếp tục đẩy nhanh việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư và xây dựng hạ tầng theo đúng tiến độ để có đủ quỹ đất cho đầu tư mới và di dời các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp để có cơ sở hạ tầng cho các nhà đầu tư sản xuất công nghiệp. Rà soát cơ chế, chính sách về quỹ đất và giá cho thuê đất của các khu công nghiệp, khu chế xuất để thu hút mạnh mẽ đầu tư trong nước và nước ngoài.

2.8. Ban Chỉ đạo Di dời doanh nghiệp và cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường thành phố hoàn thành kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra các khu quy hoạch, khu công nghiệp kết hợp với đổi mới công nghệ thiết bị, hạn chót là đến cuối năm 2007 phải di dời toàn bộ (kể cả doanh nghiệp Trung ương và địa phương).

2.9. Viện Kinh tế thành phố chủ trì, phối hợp Sở Công nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan xây dựng chương trình phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp; nghiên cứu thành lập các Trung tâm huấn luyện nghiệp vụ cao cấp để đào tạo những ngành nghề cần đầu tư lớn, yêu cầu kỹ thuật cao, ngành nghề mang tính đặc thù của nền kinh tế tri thức.

2.10. Cục Thống kê thành phố phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức điều tra thống kê về trình độ công nghệ, đầu tư nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ (R&D), đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, trường đại học - cao đẳng và các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ đóng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nông nghiệp và nông thôn:

3.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ quy hoạch do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố, xây dựng, công bố các quy hoạch về phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn trên địa bàn thành phố; trong đó, lưu ý quy hoạch, đầu tư phát triển các vùng nguyên phụ liệu, các vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo công nghệ sạch, chất lượng cao gắn với chuyển giao công nghệ sản xuất, chế biến, bảo quản; bổ sung quy hoạch, tăng đầu tư cho thủy lợi phục vụ phát triển, nuôi trồng thủy sản. Phần đầu giá trị sản xuất nông nghiệp tăng trên 5,0% so năm 2006.

3.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Thương mại, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố nghiên cứu, đẩy mạnh hoạt động tư vấn - hỗ trợ, xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản cho nông dân. Tiếp tục ứng dụng chương trình sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), áp dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS), hỗ trợ nông dân xây dựng thương hiệu, chứng nhận xuất xứ nông sản phục vụ cho yêu cầu xuất khẩu. Đồng thời, nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, hỗ trợ nông dân và cơ sở sản xuất - kinh doanh - dịch vụ trong các lĩnh vực, chương trình mục tiêu sản phẩm nông nghiệp phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và các cam kết quốc tế.

3.3. Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp các ngành chức

năng thường xuyên kiểm tra, kiểm soát và triển khai các biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục thực hiện Quyết định số 150/2006/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình thú y phục vụ phát triển bò sữa - kiểm soát dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2006 - 2010; phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện tăng cường các biện pháp kiểm tra, theo dõi, phát hiện kịp thời dịch bệnh trong chăn nuôi và trồng trọt để bảo đảm chủ động ngăn chặn, xử lý, khoanh vùng dập tắt, không để dịch bệnh lan rộng, tái phát; tuyên truyền, cảnh báo tác hại do dịch bệnh gây nên để nhân dân hiểu, chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống.

3.4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất tăng mức đầu tư từ ngân sách thành phố cho phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế, chính sách huy động thêm các nguồn vốn cho đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn.

3.5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Du lịch nghiên cứu, đề xuất tiếp tục triển khai các dự án đầu tư kiên cố hóa hệ thống thủy lợi kênh Đông - Củ Chi, thủy lợi bờ bao sông Sài Gòn.

3.6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phấn đấu để tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh trên địa bàn đến cuối năm 2007 chiếm tỷ lệ 37,8% tổng diện tích đất tự nhiên của thành phố, tạo “lá phổi xanh” cho đô thị và các khu công nghiệp, cải thiện môi trường sinh thái, tạo cảnh quan du lịch, sử dụng hợp lý đất đai, gia tăng cây lâu năm trên đất rừng. Bảo vệ rừng đầu nguồn, tiếp tục thực hiện đề án bảo vệ và chăm sóc rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, bảo vệ và quản lý tốt khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ gắn với các chương trình trồng rừng để hình thành các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng “Quy chế quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ”.

3.7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo Nông nghiệp và nông thôn nghiên cứu các giải pháp đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn; phát huy vai trò của Quỹ Hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 156/2006/QĐ-

UBND ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố); tiếp tục hỗ trợ cho người dân những nơi Nhà nước thu hồi đất để sớm ổn định cuộc sống. Thực hiện tốt và nâng cao chất lượng công tác xóa đói, giảm nghèo ở nông thôn ngoại thành.

II. Cải thiện môi trường đầu tư, thu hút mạnh mẽ đầu tư của toàn xã hội; tăng cường công tác quản lý đầu tư và nâng cao hiệu quả đầu tư:

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 74.500 tỷ đồng, tăng 18,4% so với thực hiện năm 2006; trong đó, tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ các nguồn vốn có tính chất ngân sách là 13.000 tỷ đồng.

Trong tháng 1 năm 2007, các Sở - ngành, quận - huyện tập trung rà soát lại tiến độ thực hiện trong năm 2006 để có biện pháp, kế hoạch thực hiện trong năm 2007; trong đó, tiếp tục đẩy mạnh huy động vốn đầu tư toàn xã hội, tập trung xã hội hóa đầu tư các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao, vệ sinh - môi trường và giao thông đô thị.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

1.1. Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển, danh mục và bố trí vốn cho các dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo danh mục đã thông qua Nghị quyết số 72/2006/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2006 tại kỳ họp lần thứ 9 Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII trong tháng 1 năm 2007. Tập trung các giải pháp tăng quy mô và hiệu quả đầu tư, đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng công trình xây dựng, chống thất thoát, lãng phí và thực hành tiết kiệm trong xây dựng cơ bản; trong đó tập trung đầu tư cho các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; chủ động bố trí kế hoạch đầu tư năm 2007 về vốn đối ứng, lãi vay và hoàn trả vốn gốc theo hiệp định đã ký cho các dự án ODA, bố trí vốn cho công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá du lịch, hỗ trợ doanh nghiệp hiện đại hóa; tập trung nguồn lực đầu tư 5 chương trình, công trình mang tính đòn bẩy theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII và tiếp tục thực hiện 12 chương trình - công trình trọng điểm do Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VII đề ra.

1.2. Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở - ngành liên quan tiếp tục theo dõi, hướng dẫn triển khai thực hiện tốt các nội dung liên quan đến công tác đầu tư trong nước và nước ngoài; các Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành; kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong đầu tư, xây dựng để huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

1.3. Xây dựng và công bố các chương trình, danh mục dự án đầu tư để định hướng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia, làm cơ sở cho việc huy động các nguồn vốn đưa vào đầu tư phát triển.

1.4. Phối hợp các Sở - ngành liên quan nghiên cứu, đánh giá, tổng kết việc thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế (kể cả các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các tổ chức quỹ đầu tư nước ngoài) tham gia đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng dưới nhiều hình thức như huy động vốn trong dân, vận động nhân dân tham gia hiến đất, mở đường và các hình thức như BOT, BOO, BT... để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

1.5. Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chế hướng dẫn, giám sát trách nhiệm của người ra quyết định và thẩm định các dự án đầu tư; đảm bảo nguyên tắc chỉ ra quyết định đầu tư khi xác định rõ nguồn vốn và trong phạm vi nguồn vốn được phân cấp; không bố trí vốn đầu tư cho các dự án chưa đảm bảo đầy đủ các thủ tục theo quy định; đình hoãn các dự án không rõ phương án huy động nguồn vốn.

1.6. Phối hợp Sở Tài chính và các Sở - ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chỉ thị thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về chống khép kín trong đầu tư sử dụng vốn Nhà nước tại các Sở - ngành, quận - huyện, trong đó quy định cụ thể lộ trình thực hiện. Trước hết là chống khép kín trong tư vấn, giám sát dự án, tuân thủ nguyên tắc đơn vị thi công và đơn vị giám sát, đơn vị tư vấn lập dự án, tư vấn khảo sát, tư vấn thiết kế không cùng một Sở - ngành.

1.7. Phối hợp với các Sở - ban - ngành, quận - huyện tổ chức giao ban tình hình hoạt động kinh tế và đầu tư hàng quý; tổng hợp tình hình, đề xuất và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tại các phiên họp thường kỳ tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12, nhằm xử lý kịp thời các vướng mắc, tạo điều kiện hoàn thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế. Đảm bảo triển khai thực hiện đúng tiến độ các công trình, dự án đầu tư, nhất là các công trình, dự án lớn.

1.8. Phân đấu đạt chỉ tiêu trong năm 2007, số lượng doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tăng 10% so với năm 2006 (14.000 doanh nghiệp). Phân đấu thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) năm 2007 **trên 2,1 tỷ USD**. Làm tốt công tác tham mưu, đề xuất chương trình xúc tiến đầu tư; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định cần thiết phù hợp với luật pháp Việt Nam và các cam kết hội nhập để trong năm 2007 tạo chuyển biến thực sự trong thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhất là thu hút vốn từ các tập đoàn xuyên quốc gia, từ các nước phát triển, kịp thời đón bắt các cơ hội đầu tư mới.

1.9. Tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện, mở rộng thêm các chương trình hợp tác kinh tế - xã hội với các tỉnh, thành phố.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp huy động vốn đầu tư từ ngân sách và có tính chất ngân sách năm 2007 **đạt 13.000 tỷ đồng**, bao gồm những giải pháp chính:

2.1. Đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố phương án phát hành trái phiếu đô thị, trái phiếu công trình năm 2007 để huy động vốn trong dân cho đầu tư phát triển.

2.2. Các nguồn vốn viện trợ phát triển (ODA), nguồn vốn từ Trung ương cho đầu tư hạ tầng kinh tế kỹ thuật và đầu tư đổi mới máy móc thiết bị trên cơ sở chuẩn bị tốt các dự án khả thi.

2.3. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án huy động vốn từ đấu giá quyền sử dụng đất và từ các nguồn thu: phí vệ sinh, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải.

2.4. Đề nghị Chính phủ hỗ trợ cho thành phố về đầu tư cho Khu công nghệ cao để sớm hoàn thành hạ tầng cơ sở toàn khu, tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư cho thành phố và khu vực phía Nam.

2.5. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố và các Sở - ngành liên quan rà soát lại các công trình đầu tư bằng trái phiếu đô thị để đảm bảo việc sử dụng vốn này đúng mục đích, có hiệu quả.

2.6. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý, sắp xếp lại nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn thành phố để tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển, thực hiện chính sách di dời; kiên quyết thu hồi mặt bằng nhà xưởng không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả đã giao cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước trước đây để cho các nhà đầu tư khác thuê. Đồng thời, căn cứ Đề án sắp xếp lại nhà, đất thuộc sở hữu của Nhà nước tại các đô thị lớn của Chính phủ (dự kiến ban hành trong quý II năm 2007) để chấn chỉnh việc quản lý, sử dụng nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước đúng quy hoạch, hiệu quả.

3. Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp Nhà nước thành phố chủ trì, tiếp tục triển khai kế hoạch củng cố, sắp xếp các Tổng Công ty Nhà nước và Doanh nghiệp Nhà nước thuộc địa phương quản lý, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Sắp xếp lại các Công ty Nhà nước có hoạt động công ích phù hợp với Luật Doanh

nghiệp Nhà nước; thực hiện phương thức Nhà nước mua (theo hình thức đấu thầu đối với loại dịch vụ mà ngân sách Nhà nước chi trả); đấu thầu, cung cấp (đối với loại dịch vụ mà người thụ hưởng chi trả) dịch vụ công ích từ các thành phần kinh tế thay cho mô hình Công ty công ích nhằm xã hội hóa dịch vụ công ích. Đồng thời, tổ chức, sắp xếp lại theo đúng quy định đối với những doanh nghiệp Nhà nước sản xuất kinh doanh không hiệu quả.

Năm 2007, cổ phần hóa 37 doanh nghiệp Nhà nước; tạo thuận lợi để đưa các doanh nghiệp Nhà nước đã cổ phần hóa niêm yết trên thị trường chứng khoán. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Ban Đối mới quản lý doanh nghiệp Nhà nước thành phố, Trung tâm Giao dịch chứng khoán thành phố nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố mở rộng hình thức huy động vốn đầu tư thông qua thị trường chứng khoán, tạo điều kiện cho doanh nghiệp cổ phần hóa niêm yết và tham gia thị trường chứng khoán trong nước và nước ngoài.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

5.1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các sở - ngành liên quan thường xuyên kiểm tra tiến độ xây dựng các dự án đã có quyết định giao, thuê đất nhưng chưa triển khai hoặc thực hiện không đúng quy hoạch để thu hồi; đưa ra tổ chức đấu giá.

5.2. Tổ chức nhân rộng phương thức quy hoạch chỉnh trang đô thị tại các quận nội thành và khu dân cư nhằm huy động thêm vốn của các thành phần kinh tế tham gia đầu tư hạ tầng cơ sở của thành phố.

5.3. Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn thực hiện tốt Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

5.4. Chủ động thực hiện các giải pháp đáp ứng mặt bằng cho các nhà đầu tư, khắc phục cơ bản tình trạng dự án chờ đất, giải quyết nhanh chóng, thuận lợi các thủ tục về giao đất, cho thuê đất và các giao dịch về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

6. Sở Giao thông - Công chính chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính nghiên cứu các quy định hiện hành, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp cơ bản để đẩy mạnh thực hiện nhượng quyền quản lý khai thác, sử dụng có thời hạn đối với một số cơ sở hạ tầng như cầu, đường, tăng thêm nguồn vốn bảo trì và đầu tư phát triển hạ tầng giao thông.

7. Các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Công ty và các Ban Quản lý dự án đầu tư thường xuyên tổ chức giám sát các dự án đầu tư từ khâu quy hoạch, lập dự án, thẩm định, bố trí vốn đầu tư; đảm bảo mọi dự án đầu tư đều thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt. Đồng thời, tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra đầu tư của các doanh nghiệp Nhà nước; tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/TTLT-KHĐT-UBTWMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng.

8. Các Sở - ngành, quận - huyện tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa, nhân rộng và đa dạng hóa các mô hình đầu tư trong lĩnh vực dịch vụ đô thị, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao. Sở Giao thông - Công chính tiếp tục mở rộng cơ chế khoán chi trong công tác duy tu giao thông, thoát nước, bảo quản công viên cây xanh, đấu thầu một số tuyến xe buýt để giảm một phần chi từ ngân sách. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện đồng bộ cơ chế khoán chi, đấu thầu trong công tác vệ sinh môi trường nhằm thu hút mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư trong xã hội.

9. Ủy ban nhân dân các quận - huyện phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn tất công tác quy hoạch các ngành nghề kinh doanh tại địa phương, làm cơ sở cho các doanh nghiệp bỏ vốn đầu tư sản xuất kinh doanh. Công khai các điều kiện kinh doanh trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện; đồng thời tiến hành kiểm tra sau đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp (hậu kiểm); kiến nghị các giải pháp nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, nhà đầu tư và của nhân dân.

III. Tiếp tục đổi mới chính sách và tăng cường quản lý trong lĩnh vực tài chính và ngân sách; đổi mới cơ chế điều hành giá cả:

Dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2007 trên địa bàn 77.959,5 tỷ đồng, tăng 16,77% so với dự toán năm 2006 và tăng 13,87% so với thực hiện năm 2006. Trong đó, thu ngân sách phần nội địa (trừ thu từ hoạt động xổ số kiến thiết) là 41.069,5 tỷ đồng, tăng 15,8% so dự toán 2006 và tăng 16,12% so với thực hiện năm 2006. Chi ngân sách địa phương 15.710,902 tỷ đồng, tăng 6,01% so dự toán 2006 và bằng 82,65% so với thực hiện năm 2006.

1. Cục Thuế và Hải quan thành phố chủ trì, phối hợp các quận - huyện:

1.1. Phần đầu thực hiện vượt mức dự toán thu trong năm được giao. Tập trung

bồi dưỡng và phát triển nguồn thu; quản lý thu có hiệu quả đối với các khu vực kinh tế, đặc biệt là kinh tế dân doanh.

1.2. Rà soát, xác định và phân loại nợ thuế để có kế hoạch cụ thể đôn đốc, thu nộp nợ thuế vào ngân sách kịp thời; giải quyết ngay các vướng mắc trong lĩnh vực thuế, tạo điều kiện cho các cơ sở kinh doanh đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đồng thời đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế; xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về thu ngân sách Nhà nước.

1.3. Trong quý I năm 2007, Cục Thuế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình kết quả xử lý nợ đọng thuế thời gian qua; đề xuất giải pháp xử lý dứt điểm các khoản nợ đọng thuế không có khả năng thu hồi kéo dài trong nhiều năm qua.

1.4. Hướng dẫn triển khai kịp thời các Luật thuế và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật. Nghiên cứu, đề xuất và triển khai thực hiện các giải pháp cải cách hệ thống thuế, phí, lệ phí trên cả ba mặt: chính sách thuế, hiện đại hóa công tác quản lý hành chính thuế và dịch vụ tư vấn thuế bảo đảm phù hợp với lộ trình cắt giảm thuế quan theo các cam kết với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các Sở - ngành và quận - huyện:

2.1. Thực hiện giao nhiệm vụ kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2007 cho đơn vị cơ sở để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; công khai dự toán ngân sách năm 2007 theo đúng quy định; chủ động thực hiện đồng bộ các giải pháp tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và chính sách đảm bảo xã hội. Chi ngân sách phải theo đúng dự toán được duyệt và chế độ chính sách quy định, nâng cao vai trò và trách nhiệm của lãnh đạo các đơn vị khi xây dựng dự toán năm, hạn chế thấp nhất việc bổ sung dự toán nhiều lần trong năm, đảm bảo quá trình điều hành ngân sách ổn định.

2.2. Tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách và tài sản công, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát; triển khai đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi tiêu ngân sách ở tất cả các ngành, các cấp. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố quản lý và sử dụng số thu từ xổ số kiến thiết để đầu tư các công trình phúc lợi xã hội quan trọng của địa phương, trong đó tập trung đầu tư các công trình về giáo dục, y tế; không sử dụng nguồn thu này vào mục đích khác.

2.3. Tiếp tục thực hiện và hướng dẫn các Sở - ngành, quận - huyện, đơn vị hành chính, sự nghiệp thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ

chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước. Trong quý III năm 2007, tổ chức sơ kết, báo cáo kết quả thực hiện đề Ủy ban nhân dân thành phố gửi Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31 tháng 12 năm 2007.

2.4. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, nhằm tăng cường quản lý tài sản của Nhà nước.

3. Các quận - huyện có biện pháp cụ thể đẩy mạnh phát triển kinh tế trên địa bàn phân đấu tăng thu ngân sách địa phương tối thiểu 5% so với dự toán được Ủy ban nhân dân thành phố giao tại Quyết định số 178/2006/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2006. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thu ngân sách Nhà nước, chống buôn lậu, gian lận thương mại, trốn lậu thuế; thu các khoản nợ đọng thuế có khả năng thu hồi của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố, Kho bạc Nhà nước thành phố hướng dẫn các sở - ban - ngành, đoàn thể, quận - huyện; các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách Nhà nước và các tổ chức sử dụng vốn Nhà nước triển khai thực hiện Nghị định số 161/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định về thanh toán bằng tiền mặt. Đồng thời, tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của ngành trong việc rà soát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này của các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách Nhà nước và các tổ chức sử dụng vốn Nhà nước đang hoạt động trên địa bàn thành phố; đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xử lý theo thẩm quyền đối với hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này theo quy định của pháp luật.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Thương mại triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ và Bộ quản lý ngành về quản lý giá theo cơ chế thị trường, về hoàn thiện chính sách và cơ chế điều hành giá đối với những hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải có sự can thiệp của Nhà nước, giảm bù lỗ nhưng vẫn bảo đảm cân đối cung cầu, kiểm soát được thị trường, ngăn chặn đầu cơ gây đột biến thị trường, giá cả; tăng cường các biện pháp gián tiếp trong quản lý giá; tạo điều kiện để các doanh nghiệp

thực hiện hạch toán kinh tế, nâng cao khả năng thích nghi trong cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

IV. Quản lý đô thị:

1. Công tác xây dựng quy hoạch và quản lý quy hoạch:

1.1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, khẩn trương hoàn thành và trình duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng và không gian đô thị thành phố đến năm 2025; thực hiện kết nối giao thông và cơ sở hạ tầng đô thị nhằm thu hút dân cư, giảm áp lực dân số khu vực nội thành, xây dựng các khu đô thị mới và đô thị vệ tinh; tiếp tục điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung 24 quận - huyện cho phù hợp với tình hình phát triển; hoàn thành công tác quy hoạch chi tiết 1/2000 tất cả các khu đô thị hóa của 24 quận - huyện. Khẩn trương hoàn thành và đưa vào áp dụng cốt mặt bằng chuẩn trên địa bàn thành phố. Nâng cao chất lượng xây dựng và quản lý quy hoạch đô thị; tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với những khu vực đã quy hoạch chi tiết; điều chỉnh, bãi bỏ quy hoạch không còn phù hợp, không khả thi, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ phát triển thành phố.

1.2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các Sở - ngành, quận - huyện liên quan thực hiện việc công khai, minh bạch quy hoạch sử dụng đất, quỹ đất. Kiên quyết không giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho các trường hợp không có trong kế hoạch sử dụng đất và thu hồi các khu đất không sử dụng hoặc sử dụng lãng phí đã giao cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước trước đây.

1.3. Sở Giao thông - Công chính chủ trì phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc và các Sở - ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan xây dựng kế hoạch và lộ trình để thực hiện di dời các cảng biển; đồng thời, khẩn trương lập quy hoạch chi tiết mặt bằng các cảng hiện hữu để sử dụng đúng quy hoạch.

2. Quản lý xây dựng, nhà đất:

2.1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các Sở chuyên ngành có quản lý dự án đầu tư xây dựng và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tăng cường giám sát, kiểm tra chất lượng thi công và dự án đầu tư xây dựng cơ bản; có biện pháp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thực hiện việc công bố công khai kế hoạch thẩm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá đầu tư nhằm phát hiện các sai sót trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản và kịp thời chấn chỉnh, chống thất thoát, khắc phục tình trạng đầu tư kém hiệu quả. Đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra và xử lý các trường hợp xây dựng không phép; đồng

thời, tăng cường công tác giám sát của cộng đồng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn.

2.2. Ủy ban nhân dân các quận - huyện tập trung củng cố tổ chức và tăng cường nhân sự có năng lực cho các Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thi công công trình đúng tiến độ.

2.3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các Sở - ngành, đơn vị, doanh nghiệp liên quan:

a) Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chương trình nhà ở 2006 - 2010 (ban hành kèm theo Quyết định số 114/2006/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố), trong đó chú ý khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư, xây dựng để phát triển quỹ nhà ở của thành phố. Phần đầu năm 2007 xây dựng trên 6 triệu m² nhà ở (bao gồm nhà ở trong các dự án đầu tư và nhà ở xây dựng lẻ).

b) Tập trung giải quyết dứt điểm việc bố trí nhà ở, nền nhà có hạ tầng kỹ thuật cho trên 4.000 hộ tạm cư với thời gian dài, đảm bảo hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2007. Tiếp tục thực hiện Chương trình 30.000 căn hộ tái định cư (theo Chỉ thị số 24/2004/CT-UB ngày 31 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố); tập trung xây dựng trước các khu tái định cư theo lộ trình, tạo điều kiện cho người dân ở những vùng bị giải tỏa có chỗ ở ổn định trước khi thực hiện công tác giải tỏa, tránh tình trạng để người dân tạm cư hoặc lấn chiếm bất hợp pháp tạo chỗ ở.

2.4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở - ngành, quận - huyện thực hiện tốt Luật Đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Đất đai trên địa bàn thành phố; tăng cường công tác tuyên truyền thi hành Luật Đất đai; khung giá, bảng giá đất năm 2007 đã được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và theo dõi tình hình thực hiện.

2.5. Viện Kinh tế chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính tiếp tục hoàn chỉnh và báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài “Tác động của giá đất đến môi trường đầu tư và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố”. Trên cơ sở đó và căn cứ vào các quy định của Bộ - Ngành Trung ương, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các quận - huyện hoàn thiện các quy định về phương pháp định giá và xây dựng bảng giá đất phù hợp với điều kiện cụ thể của thành phố; trước hết là giá đền bù giải phóng mặt bằng, giá đất trong các dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng, các vùng giáp ranh.

2.6. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện các biện pháp triệt để trong cải cách thủ tục hành chính để hết quý II năm 2007, về cơ bản hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất.

3. Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật:

3.1. Sở Giao thông - Công chính chủ trì, phối hợp các sở - ngành, quận - huyện liên quan tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trọng điểm; đặc biệt là các dự án Đại lộ Đông - Tây, hầm và cầu Thủ Thiêm, cầu Phú Mỹ, cầu - đường Nguyễn Văn Cừ, cầu - đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Nguyễn Văn Trỗi; đường vành đai số 2; sửa chữa nâng cấp cầu Rạch Chiếc, đường Rừng Sác - Cần Giờ...

Hoàn thành việc lập và phê duyệt các dự án lớn như đường nối Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - vành đai ngoài, đường trên cao Nhiêu Lộc - Thị Nghè, sớm khởi công tuyến đường sắt đô thị số 1 (tuyến metro Bến Thành - Suối Tiên)... Phối hợp Bộ Giao thông Vận tải khởi động dự án đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây; đẩy nhanh tiến độ đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương.

3.2. Sở Giao thông - Công chính chủ trì, nghiên cứu, đề xuất mở rộng các nút giao thông khu vực trọng điểm, phê duyệt quy hoạch và cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng các bãi đậu xe lớn ở các cửa ngõ ra vào thành phố. Triển khai thực hiện quy hoạch mạng cấp nước và thoát nước trên địa bàn.

3.3. Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp Sở Giao thông - Công chính, Sở Bưu chính, Viễn thông, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Bưu điện thành phố, Công ty Điện lực thành phố xây dựng đề án quy hoạch công trình ngầm hóa lưới điện, cáp điện thoại và viễn thông, cáp truyền hình; trước mắt, trong năm 2007, triển khai thực hiện ngầm hóa tại một số tuyến đường khu trung tâm thành phố.

3.4. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Cục Thuế nghiên cứu các quy định tại Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí, lệ phí để xây dựng kế hoạch, xác định các cơ sở pháp lý và quy định mức phí xây dựng cơ sở hạ tầng, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định trong quý I năm 2007.

4. Trật tự an toàn giao thông:

4.1. Sở Giao thông - Công chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Công an thành phố tập trung củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ban An toàn giao thông

thành phố và quận - huyện. Phần đầu giảm tai nạn giao thông 10% (về số vụ, số người chết và số người bị thương) so với năm 2006.

4.2. Sở Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông - Công chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể và các báo, đài tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân, cán bộ công chức, công nhân, học sinh, sinh viên, lực lượng vũ trang và gia đình chấp hành pháp luật, xây dựng nếp sống văn minh đô thị trong trật tự an toàn giao thông theo Luật Giao thông đường bộ.

4.3. Sở Giao thông - Công chính chủ trì, phối hợp Công an thành phố và các cơ quan liên quan xây dựng chương trình tăng cường năng lực giao thông và chống ùn tắc giao thông 2007-2010; phối hợp Công an thành phố triển khai đồng bộ các biện pháp để giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông; đầu tư phát triển mạng lưới giao thông, vận tải hành khách công cộng, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải phục vụ nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân. Tăng cường các biện pháp quản lý giao thông nhằm giảm tối đa tai nạn giao thông.

Tổng kiểm tra các phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy, kiên quyết không cho lưu hành các phương tiện đã quá niên hạn sử dụng. Tăng cường rà soát, kiểm tra, chấn chỉnh công tác tổ chức dạy, thi và cấp giấy phép lái xe các loại. Tiếp tục chấn chỉnh và duy trì công tác kiểm tra thường xuyên nhằm làm thông thoáng tại các tuyến đường trọng điểm do cấp thành phố triển khai thực hiện, các tuyến đường và khu vực do quận - huyện chịu trách nhiệm thực hiện; cương quyết ngăn chặn tái lấn chiếm đối với các trường hợp đã giải tỏa; áp dụng các biện pháp triệt để để chấm dứt nạn đua xe trái phép.

4.4. Sở Giao thông - Công chính thực hiện chủ trương đấu thầu các tuyến xe buýt, thử nghiệm hệ thống định vị GPS và đưa vào sử dụng thẻ thanh toán (smart - card) thay thế vé xe buýt bằng giấy; đề xuất các giải pháp huy động vốn xã hội để giảm nguồn vốn ngân sách dùng trợ giá vé xe buýt (quảng cáo tại các trạm dừng, nhà chờ và trên xe buýt...); đảm bảo đạt chỉ tiêu 370 triệu lượt người sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng trong năm 2007. Đề xuất giải pháp hạn chế dần các phương tiện vận chuyển cá nhân, nhất là xe 2 bánh; quy hoạch, sắp xếp có trật tự các bến bãi đậu xe 4 bánh; điểm giữ xe 2 và 4 bánh, nhất là tại khu vực trung tâm; phân luồng tuyến một chiều; đặt các tiểu đảo, dẫy phân cách; trước tiên trên các tuyến giao thông huyết mạch như trục Quốc lộ 13, Quốc lộ 22, Quốc lộ 52 và tuyến đường Xuyên Á.

5. Vệ sinh môi trường:

5.1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện:

a) Tăng cường trách nhiệm quản lý môi trường của các quận - huyện, phường - xã, thị trấn; củng cố lực lượng bảo vệ môi trường thành phố về tổ chức, biên chế, nhân sự và phương tiện.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin môi trường, nâng cao nhận thức cộng đồng và năng lực quản lý của cán bộ về bảo vệ môi trường; kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm công nghiệp, ô nhiễm kênh rạch, nước thải y tế, chất lượng vệ sinh đô thị.

c) Kiên quyết xử lý các doanh nghiệp sản xuất gây ô nhiễm môi trường, bắt buộc phải triển khai các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm trong nội thành thành phố.

d) Đẩy nhanh tiến độ công tác đền bù, giải phóng mặt bằng các khu xử lý rác, xã hội hóa việc thu gom rác ở một số khu vực nội thành; tiếp tục đầu tư nhanh khu xử lý rác Phước Hiệp (Củ Chi) và Đa Phước (Bình Chánh), khu chứa và xử lý nước thải hầm cầu; phối hợp với các quận - huyện kiểm tra và chấn chỉnh hoạt động thu gom rác thải, xà bần, hệ thống nhà vệ sinh công cộng; xử lý có kết quả việc vi phạm vệ sinh môi trường; mở rộng đấu thầu dịch vụ thu gom, vận chuyển rác ở 24 quận - huyện; quy hoạch, chuẩn bị đầu tư một số nghĩa trang mới. Đảm bảo chỉ tiêu thu gom, vận chuyển và xử lý cơ bản lượng chất thải rắn đô thị phát sinh; tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế 100%

đ) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 99/2006/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

5.2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các Sở - ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng kế hoạch, xác định mức phí bảo vệ môi trường, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố trong quý I năm 2007.

5.3. Sở Giao thông - Công chính chủ trì, phối hợp các quận - huyện trồng cây xanh trên các tuyến đường, công viên, tiểu đảo, dãy phân cách; vận động nhân dân tham gia hưởng ứng mạnh mẽ việc trồng cây xanh trong khuôn viên các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhà dân trên địa bàn thành phố.

5.4. Sở Giao thông - Công chính chủ trì, tiếp tục thực hiện chương trình chống

ngập nước, tập trung đầu tư các dự án thoát nước trọng điểm như hệ thống thoát nước lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè, Tân Hóa - Lò Gốm, Tàu Hủ - Bến Nghé; nâng cấp và cải tạo hệ thống nước để cung cấp nước sạch cho người dân, đảm bảo việc cung cấp nước đạt hiệu quả cao và tiết kiệm. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai nhanh đưa vào sử dụng công trình kiểm soát triều cường khu vực quận Bình Thạnh; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư kênh Tham Lương - Bến Cát - Rạch Nước Lên giai đoạn 1; hình thành, đưa vào hoạt động Trung tâm Nghiên cứu và quản lý ngập nước thành phố.

6. Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm chủ trì, phối hợp các Sở - ngành, đơn vị liên quan tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Công trình xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm giai đoạn 2006 - 2010 (ban hành kèm theo Quyết định số 113/2006/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố). Trong năm 2007, hoàn thành nghiệm thu đề tài đặc điểm lịch sử văn hóa dân tộc trong khu vực, đề tài nghiên cứu dân sinh khu vực đô thị mới Thủ Thiêm, xây dựng hệ thống thông tin địa lý (GIS) khu đô thị mới Thủ Thiêm. Kêu gọi đầu tư thông qua đấu thầu, đấu giá đất hoặc hợp tác đầu tư phát triển khu đô thị mới với quy mô 110ha bao gồm khu dân cư phía Đông phường Bình Khánh 2,5ha, khu dân cư phía Bắc 5ha, khu dân cư phía Đông dọc Đại lộ Đông Tây 30ha và 50ha thuộc khu lõi trung tâm. Đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng; xây dựng và đưa vào sử dụng các khu tái định cư đang triển khai.

V. Phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; giải quyết có hiệu quả các vấn đề bức xúc về văn hóa - xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân

1. **Giáo dục và đào tạo:** Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

1.1. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động “Về chấn chỉnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” (ban hành kèm theo Quyết định số 172/2006/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố).

1.2. Hoàn thiện quy hoạch chi tiết mạng lưới trường lớp, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học; đầu tư trang thiết bị theo tiêu chuẩn quốc gia, giảm sĩ số học sinh trong lớp, thực hiện học 2 buổi/ngày theo Chiến lược phát triển giáo dục quốc gia đến năm 2010; hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng các trường trung học phổ thông trên từng địa bàn quận - huyện; tổ chức tốt công khai

quy hoạch địa điểm xây dựng mới trường học các cấp; bố trí cân đối các loại hình trường ở các cấp học, ngành học, giáo dục phổ thông và giáo dục chuyên nghiệp.

1.3. Xây dựng và củng cố đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo tinh thần Chỉ thị 40-CT/TW của Trung ương, thực hiện chế độ tu nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và chăm lo đời sống, tạo điều kiện làm việc cho lực lượng sư phạm nhà trường.

1.4. Đẩy mạnh xã hội hóa trong giáo dục, xây dựng kế hoạch và lộ trình cụ thể thực hiện xã hội hóa các dự án trường học để thông qua chủ trương về tỷ lệ phát triển trường công, trường tư thục, trường dân lập hàng năm; tổ chức và quản lý tốt việc hợp tác đào tạo với nước ngoài, kể cả việc du học ở nước ngoài và cho phép mở các cơ sở đào tạo của nước ngoài tại thành phố; đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa ở các cấp học, ngành học.

1.5. Đổi mới trong thi cử, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. Xây dựng nề nếp, kỷ cương trong dạy và học, khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong lĩnh vực giáo dục; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật trong hoạt động giáo dục, đào tạo.

2. Y tế: Sở Y tế chủ trì, phối hợp các sở - ngành, quận - huyện:

2.1. Hoàn chỉnh quy hoạch đào tạo cán bộ y tế đến năm 2010 có hướng đến năm 2020. Quan tâm xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ y tế phù hợp với nhu cầu quy hoạch phát triển ngành và hội nhập quốc tế, trong đó, lưu ý đào tạo cán bộ quản lý y tế, nhất là cán bộ quản lý bệnh viện, thường xuyên duy trì công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, nhân viên y tế, chấn chỉnh và khắc phục những biểu hiện tiêu cực tại các cơ sở y tế.

2.2. Hoàn chỉnh quy hoạch phát triển ngành đến năm 2010 có hướng đến năm 2020; gắn hoạt động của ngành y tế với công tác nghiên cứu - đào tạo và huấn luyện. Tiếp tục thực hiện các chương trình quốc gia về chăm sóc sức khỏe có mục tiêu, thực hiện các chương trình y tế chuyên sâu; tiến tới hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản về sức khỏe và y tế. Tiếp tục củng cố, tăng cường và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; phát huy vai trò mạng lưới y tế cơ sở trong chăm sóc y tế cho người nghèo, người có thẻ Bảo hiểm y tế và mở rộng dịch vụ chăm sóc y tế tại nhà.

2.3. Phát động các phong trào vệ sinh phòng bệnh và thể dục thể thao, củng cố và phát triển y tế học đường; thực thi các biện pháp kiểm soát vệ sinh và an toàn thực phẩm; đồng thời, nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh, đặc biệt là HIV/AIDS và các dịch bệnh mới phát sinh.

2.4. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động y tế; tập trung xây dựng và đưa vào hoạt động Khu Y tế kỹ thuật cao; tăng cường đầu tư các Trung tâm Y tế chuyên sâu, đầu tư nâng cấp trang thiết bị; chuẩn bị đầu tư một số Khu Y tế và Trung tâm Y tế tại các cửa ngõ ra vào thành phố; hình thành hệ thống khám chữa bệnh theo mô hình liên kết chặt chẽ giữa các bệnh viện, trung tâm chuyên khoa thành phố với các Trung tâm Y tế quận - huyện, y tế tư nhân. Thực hiện thí điểm cổ phần hóa Bệnh viện Bình Dân và tiếp tục nghiên cứu, thực hiện thí điểm cổ phần hóa một số cơ sở y tế khác; tăng cường phân cấp quản lý tài chính, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ sở y tế Nhà nước.

2.5. Tập trung củng cố, kiện toàn và tăng cường lực lượng Thanh tra y tế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra để thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và dịch vụ y tế của các cơ sở y tế ngoài công lập.

2.6. Mở rộng hợp tác, tranh thủ sự giúp đỡ và đầu tư nguồn lực của các nước, các tổ chức quốc tế; tiếp thu các thành tựu về khoa học công nghệ và kinh nghiệm quản lý phục vụ sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tập trung thực hiện đề án thành lập các công ty mẹ - công ty con, tạo nền tảng cho việc quản lý sản xuất, phân phối dược phẩm trong quá trình hội nhập.

3. Văn hóa - thông tin: Sở Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp các Sở - ngành, quận - huyện:

3.1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, Nghị quyết Trung ương 10 khóa IX về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; làm tốt công tác vận động và phát triển sâu rộng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, từng bước giảm dần sự cách biệt về mức hưởng thụ văn hóa trong nhân dân giữa nội và ngoại thành; tổ chức có hiệu quả các chương trình tuyên truyền, cổ động, các hoạt động lễ hội phục vụ các ngày lễ lớn trong năm 2007.

3.2. Hoàn chỉnh quy hoạch phát triển ngành đến năm 2010, hướng đến năm 2020; tập trung quy hoạch xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa từ thành phố xuống quận - huyện và phường - xã, thị trấn; tăng cường và nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa - thông tin; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa; đồng thời tăng cường công tác thanh kiểm tra, xử lý vi phạm, xây dựng và công bố quy hoạch các ngành nghề dịch vụ văn hóa trên địa bàn 24 quận - huyện giai đoạn 2007 - 2010. Tiếp tục cổ phần hóa các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa.

3.3. Hoàn chỉnh Đề án tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước giai đoạn 2007 - 2010 trình Chính phủ. Đặc biệt coi trọng việc tạo lập, đề cao nếp sống và làm việc theo pháp luật trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Xây dựng đạo đức trong kinh doanh và lối sống văn hóa trong thanh, thiếu niên; tiếp tục tăng cường thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh các hoạt động của nhà hàng, khách sạn, vũ trường, quán bar, karaoke.

3.4. Củng cố hoạt động của các đoàn nghệ thuật; nghiên cứu, lập đề án xây dựng quy hoạch và phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống tượng đài, di tích lịch sử, văn hóa; đầu tư xây dựng các Nhà Văn hóa theo cụm liên phường hoặc liên xã phù hợp đặc điểm từng địa bàn quận - huyện. Bồi dưỡng các tài năng văn hóa, khuyến khích sáng tạo văn hóa, nghệ thuật để có những tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật. Nâng cao chất lượng và mở rộng diện phổ biến các sản phẩm văn hóa.

3.5. Tiếp tục phát triển mạnh và nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin báo chí, phát thanh, truyền hình, xuất bản và phát hành sách. Chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những yếu kém trong công tác báo chí xuất bản. Nghiên cứu hình thành tập đoàn báo chí mạnh. Đề xuất Chính phủ ban hành quy định cụ thể về trách nhiệm của cơ quan hành chính các cấp trong việc công khai hóa các hoạt động và việc cung cấp thông tin cho báo chí và nhân dân theo đúng quy định của pháp luật.

3.6. Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin cổ động, từng bước hiện đại hóa hoạt động triển lãm, cổ động trực quan, đẩy mạnh tuyên truyền văn hóa đối ngoại, xuất khẩu văn hóa phẩm, chủ động trong việc giao lưu, trao đổi văn hóa với các nước.

4. Thể dục - thể thao: Sở Thể dục Thể thao chủ trì, phối hợp các Sở - ngành, quận - huyện:

4.1. Triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án phát triển nguồn nhân lực của ngành, nhất là chương trình đào tạo thế hệ trẻ của thể thao thành phố; chuẩn bị căn cơ để đào tạo thế hệ năng khiếu vận động viên các môn thể thao đỉnh cao; củng cố và nâng cao hiệu quả đào tạo, tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học trong nước và nước ngoài, các kinh nghiệm về phục hồi, y học thể thao và các biện pháp nhằm hỗ trợ, nâng cao thành tích trong thi đấu, tập luyện; chủ động có kế hoạch đầu tư chuẩn bị lực lượng huấn luyện viên và vận động viên để nâng cao thành tích thi đấu ở các giải quốc gia và quốc tế; đi đôi với việc nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các cơ sở thể dục - thể thao, văn hóa - nghệ thuật.

4.2. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất ngành thể dục - thể thao theo quy hoạch phát triển mạng lưới ngành đến năm 2010; phối hợp các quận - huyện xây dựng trên

từng địa bàn và theo từng loại hình; tăng cường các biện pháp chống tiêu cực đối với các hoạt động thể thao, phát huy vai trò và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành để gắn kết việc phát triển xã hội hóa trong lĩnh vực thể dục thể thao; chú trọng đầu tư công tác thể thao học đường, phát triển thể thao nghiệp dư, đặc biệt là đối với thanh thiếu niên. Đẩy mạnh phong trào luyện tập thể dục thể thao thường xuyên trong nhân dân; đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư hoạt động thể thao cơ sở; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Khu liên hợp thể dục - thể thao Rạch Chiếc theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần VIII của thành phố đề ra.

5. Công tác dạy nghề và giải quyết việc làm; xóa đói, giảm nghèo; thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các Sở - ngành, quận - huyện:

5.1. Giải quyết việc làm cho 250.000 lao động, trong đó tạo 110.000 việc làm mới; phấn đấu giảm tỷ lệ thất nghiệp còn dưới 5,6%. Tổ chức công tác điều tra, thông tin, dự báo thị trường lao động, nâng cao năng lực quản lý nguồn lao động tại các quận - huyện, phường - xã, thị trấn. Nghiên cứu, đề xuất ban hành các quy định về chấn chỉnh công tác quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp, trung tâm, cơ sở môi giới làm dịch vụ giới thiệu việc làm; thực hiện chương trình xuất khẩu lao động và chuyên gia; kiểm tra thường xuyên hoạt động của các cơ sở giới thiệu việc làm, lập lại trật tự trong lĩnh vực giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động.

5.2. Phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai quy hoạch mạng lưới trường dạy nghề giai đoạn 2007- 2010, có tính đến năm 2020 để hợp lý hóa và khai thác tốt năng lực của toàn hệ thống dạy nghề trên địa bàn; xây dựng phương án đa dạng hóa các hình thức đào tạo công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật cho các ngành công nghiệp; nâng cao chất lượng dạy và học nghề. Tập trung sắp xếp, đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đào tạo của các Trường Cao đẳng, Trung học nghề và các Trung tâm Dạy nghề quận - huyện.

5.3. Tiếp tục triển khai thực hiện Quy chế quản lý nhà trọ cho công nhân, đặc biệt là ở khu vực xung quanh các cụm công nghiệp, khu công nghiệp tập trung. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc trả lương, trả thưởng cho công nhân, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước hiện hành. Phối hợp với các tổ chức chính quyền, đoàn thể ở địa phương để tổ chức phổ biến, tuyên truyền, tăng cường kiến thức về các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước cho công nhân và chủ doanh nghiệp; ngăn ngừa đình công tái diễn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế.

5.4. Nâng cao chất lượng công tác xóa đói giảm nghèo trên từng địa bàn phường - xã, thị trấn, khu phố, ấp; giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới xuống còn 4,6%. Nhân rộng mô hình phát triển kinh tế của các hộ nghèo đã đạt được kết quả tích cực trong các năm qua, tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để người nghèo tiếp cận được các dịch vụ sản xuất và phúc lợi công cộng. Tăng cường hướng dẫn, tư vấn, nâng cao kiến thức kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất; tập trung hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo ở nông thôn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả. Phát triển các khu dịch vụ, khôi phục ngành nghề truyền thống tiêu - thủ công nghiệp để giải quyết việc làm, kết hợp dạy nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

5.5. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với nước; tiến tới kỷ niệm 60 năm ngày Thương binh Liệt sĩ trong năm 2007. Vận động toàn xã hội tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa; nâng cao mức sống về vật chất, tinh thần của người có công. Trợ giúp nạn nhân chất độc da cam, người già cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật. Trợ giúp kịp thời, có hiệu quả đồng bào bị thiên tai.

6. Đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu 3 giảm: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an thành phố và Lực lượng Thanh niên xung phong phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện:

6.1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình 3 giảm gắn với việc thực hiện các chương trình văn hóa - xã hội như chương trình xóa đói giảm nghèo, trật tự đô thị, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, gia đình văn hóa, khu phố văn hóa.

6.2. Tiếp tục quản lý tập trung đối tượng nghiện ma túy vào các Trường - Trung tâm để chữa trị bệnh, giáo dục, dạy nghề, tổ chức lao động; giải quyết việc làm cho số học viên sau cai nghiện chuyển sang giai đoạn 2 để thực hiện đề án “Tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện”; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ theo quy định và bổ sung thêm cán bộ, nhân viên, y bác sĩ, giáo dục viên nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, tương ứng với khối lượng công việc được giao.

6.3. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cụm công nghiệp, khu dân cư Nhị Xuân, ban hành các chính sách ưu đãi đầu tư, tạo cơ sở vật chất kỹ thuật giải quyết việc làm cho học viên sau thời gian cai nghiện. Tăng cường công tác hỗ trợ, giúp đỡ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng để hạn chế tối đa tình trạng tái nghiện.

6.4. Áp dụng đồng bộ các biện pháp để ngăn ngừa, phòng chống và giảm các tội phạm xảy ra trên địa bàn; xây dựng cơ sở vật chất để tập trung đối tượng mại dâm

vào các Trung tâm chữa bệnh; tập trung các đối tượng lang thang, ăn xin vào các Trung tâm giáo dục; tiếp tục phối hợp với các tỉnh để giải quyết cơ bản tình trạng người sống lang thang, ăn xin, đeo bám du khách; hỗ trợ các tỉnh xây dựng làng nghề để tiếp nhận đối tượng này.

7. Phát triển khoa học và công nghệ: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện:

7.1. Đổi mới tổ chức và xây dựng quy chế để gắn kết giữa khoa học và công nghệ với giáo dục và đào tạo, giữa nghiên cứu và giảng dạy với sản xuất, kinh doanh. Đổi mới cơ bản cơ chế quản lý khoa học và công nghệ, nhất là cơ chế tài chính, nhằm gắn các hoạt động khoa học công nghệ với ứng dụng kết quả vào thực tế. Điều chỉnh, bổ sung quy chế quản lý các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Áp dụng cơ chế khoán kinh phí nghiên cứu khoa học theo Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN. Thành lập và đưa Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hồ Chí Minh đi vào hoạt động. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Chuyển các tổ chức nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sang hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp khoa học công nghệ. Khuyến khích phát triển mạnh các doanh nghiệp khoa học và công nghệ thuộc mọi thành phần kinh tế.

7.2. Tiếp tục triển khai các Bộ luật, các Luật và Nghị định của Chính phủ liên quan công tác quản lý Nhà nước về sở hữu trí tuệ. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các sở - ngành liên quan hoàn chỉnh Chương trình hành động về hợp tác phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ giai đoạn 2006 - 2010; từng bước xây dựng, hoàn chỉnh các cơ sở pháp lý để nâng cao ý thức và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ.

7.3. Tăng cường nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, khoa học quản lý để cung cấp cơ sở khoa học cho việc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Các giải pháp phát triển bền vững và hội nhập thành công vào khu vực và thế giới.

7.4. Nâng cao hiệu quả phát triển thị trường khoa học công nghệ, hoạt động tư vấn công nghệ - quản lý và dịch vụ khoa học công nghệ. Tạo môi trường pháp lý để phát triển thị trường khoa học công nghệ. Đẩy nhanh quá trình đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ của các ngành sản xuất và dịch vụ chủ yếu để nâng cao rõ rệt hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Triển khai các dự án chuyển giao công nghệ từ nước ngoài tạo ra những sản phẩm công nghệ cao.

7.5. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ, triển khai các dự án: đầu tư xây dựng Viện Khoa học và Công nghệ tính toán, đầu tư xây dựng Trung tâm Thiết kế chế tạo thiết bị mới, nâng cấp và phát triển Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ ngang tầm khu vực, đầu tư xây dựng Phòng thí nghiệm trọng điểm của thành phố về phân tích và thí nghiệm làm cơ sở kiểm định chất lượng trình độ cao ngang tầm quốc tế.

7.6. Triển khai dự án mạng thông tin liên kết về đào tạo, nghiên cứu khoa học giữa các trường Đại học, Cao đẳng và các cơ sở nghiên cứu khoa học trên địa bàn thành phố. Hội đồng Đại học thành phố triển khai chương trình phát triển nguồn nhân lực trình độ cao hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố. Xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi đối với các trường Đại học, Cao đẳng liên kết với các cơ sở đào tạo uy tín nước ngoài, hoặc thu hút các trường Đại học hàng đầu thế giới đặt chi nhánh, trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh. Hợp tác liên kết để khai thác các kết quả nghiên cứu và sử dụng hiệu quả tiềm lực khoa học và công nghệ chung phục vụ phát triển thành phố. Mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ để tăng cường nguồn lực khoa học và công nghệ, thu hút các nguồn vốn đầu tư cho khoa học và công nghệ.

8. Công tác đối ngoại:

8.1. Sở Ngoại vụ chủ trì, xây dựng chương trình công tác đối ngoại cho Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố và tổ chức triển khai thực hiện, trong đó, đặc biệt chú ý hoạt động đối ngoại trong các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng về đối ngoại của Việt Nam và thành phố trong năm 2007; phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở - ngành, các cơ quan đơn vị liên quan định kỳ 6 tháng, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình thực hiện các cam kết, thỏa thuận hợp tác của thành phố với các địa phương bạn, các tổ chức Chính phủ và phi chính phủ nước ngoài.

8.2. Sở Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp Sở Ngoại vụ, Sở Du lịch và các sở - ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn trong công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện và quản lý hoạt động thông tin đối ngoại, nhằm đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất của Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, sự tham gia tích cực của các ngành, các cấp trên địa bàn thành phố trong lĩnh vực thông tin đối ngoại.

Trong năm 2007, tập trung thông tin cho các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại thành phố; các nước, người

nước ngoài (bao gồm cả người nước ngoài đang du lịch, sinh sống, công tác tại thành phố), người Việt Nam đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài hiểu về thành phố, con người thành phố; về thành tựu qua 30 năm đổi mới; về các chủ trương, cơ chế chính sách của thành phố hiện hành; để trên cơ sở đó, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới, sự tham gia tích cực của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong việc kết hợp có hiệu quả những nguồn lực, tiềm năng bên trong với những nguồn lực bên ngoài mà quá trình hợp tác và hội nhập quốc tế mang lại; góp phần thiết thực vào việc thực hiện thành công mục tiêu phát triển thành phố.

8.3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa và Thông tin, Sở Ngoại vụ có kế hoạch phân bổ và hướng dẫn các cơ quan liên quan sử dụng hợp lý và có hiệu quả kinh phí dành cho hoạt động đối ngoại. Sở Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp Sở Ngoại vụ đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch in ấn và phát hành các ấn phẩm dùng cho công tác đối ngoại. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Ngoại vụ, Sở Bưu chính, Viễn thông và các sở - ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật của ngành ngoại vụ thành phố giai đoạn 2007 - 2010 (chú ý đầu tư cho cả các cơ quan báo chí, truyền thông, bao gồm cả báo chí điện tử, các cơ quan xuất bản; các cơ quan hợp tác và giao lưu văn hóa với nước ngoài).

9. Công tác thi đua, khen thưởng:

Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố chủ trì, phối hợp Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố hoàn chỉnh Quy định về các tiêu chí, tiêu chuẩn xét chọn doanh nhân tiêu biểu, các doanh nhân thành đạt và có tâm huyết, trách nhiệm với đất nước, đóng góp nhiều cho ngân sách Nhà nước, giải quyết được nhiều việc làm cho xã hội để Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng hàng năm.

VI. Dân số, gia đình, trẻ em:

Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em thành phố chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện:

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và giáo dục Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; các chủ trương, chính sách, pháp luật dân số, gia đình và trẻ em đến nhân dân, nhất là đối tượng vị thành niên. Từng bước hình thành mạng lưới dịch vụ xã hội về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Các Cấp ủy Đảng, chính quyền đưa công tác dân số, gia đình và trẻ em vào thành nội dung quan trọng trong chương trình hành động và kế hoạch kinh tế - xã hội; cán bộ, công chức phải gương mẫu thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

2. Mở rộng và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực dân số, gia đình, trẻ em gắn với nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình. Đảm bảo giảm tỷ lệ sinh bình quân trong năm 0,1‰; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống 8%; tỷ lệ chết trẻ em dưới 1 tuổi xuống dưới 3‰. Giảm tỷ lệ chết trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 6‰.

3. Hoàn thiện cơ chế lồng ghép, chủ động phối hợp với các ngành, các cấp, nhân dân và huy động các thành phần kinh tế, tổ chức xã hội tham gia vào công tác dân số, gia đình, trẻ em.

4. Tiếp tục thực hiện và hoàn thành các mục tiêu và tiêu chí của chiến lược dân số Việt Nam giai đoạn 2006 - 2010, giảm tỷ lệ sinh bình quân hàng năm 0,1‰ để đến năm 2010 tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên còn 1,10‰; đồng thời thực hiện chương trình quốc gia hành động vì trẻ em giai đoạn 2006 - 2010; triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng “xã - phường phù hợp trẻ em”.

5. Triển khai thực hiện có hiệu quả chiến lược gia đình giai đoạn 2006 - 2010 tại thành phố Hồ Chí Minh với mục tiêu xây dựng gia đình “no ấm, tiến bộ hạnh phúc và bình đẳng”, “phòng chống bạo lực gia đình” làm cho gia đình thực sự là “pháo đài” phòng chống sự xâm nhập tệ nạn xã hội.

VII. Tăng cường bình đẳng giới và nâng cao vị thế của phụ nữ:

Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện:

1. Triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực. Tiếp tục thực hiện công tác xóa mù chữ cho phụ nữ ở độ tuổi dưới 40. Tăng tỷ lệ lao động nữ trong tổng số lao động được giải quyết việc làm và tăng tỷ lệ nữ được đào tạo trong tổng số lao động nữ đang làm việc. Thực hiện quy hoạch, đào tạo cán bộ nữ, tạo nguồn cán bộ kế cận, đáp ứng yêu cầu mới.

2. Tiếp tục phối hợp với các ngành, các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ quyền lợi phụ nữ; qua đó phát huy tốt vai trò của phụ nữ trong việc tham gia, đóng góp các vấn đề liên quan đến xã hội.

VIII. Thực hiện chương trình phát triển thanh niên Việt Nam:

Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản thành phố và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thành phố thực hiện:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chiến lược quốc gia về thanh niên, trong đó thanh niên được đặt vào vị trí quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, là lực lượng xung kích trên mọi mặt trận, từ phát triển kinh tế - xã hội đến giữ gìn an ninh - trật tự và sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc, tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội; thực hiện chính sách phát triển thanh niên và khuyến khích tham gia vào quá trình phát triển bền vững.

2. Mở rộng công tác dạy nghề cho thanh niên, hỗ trợ thanh niên tìm việc làm; phát triển các hội doanh nghiệp, câu lạc bộ doanh nghiệp trẻ; thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong thanh niên; khuyến khích thanh niên tham gia các phong trào tình nguyện phòng chống các tệ nạn xã hội.

IX. Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, ổn định chính trị và giữ vững trật tự - an toàn xã hội:

1. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, các cấp Chính quyền thành phố tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự - an toàn - xã hội trên địa bàn; đặc biệt trong các ngày lễ lớn. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ ở cả 3 cấp với chất lượng ngày càng cao. Đẩy mạnh công tác diễn tập phòng thủ, hội thao quốc phòng sát với thực tế, chất lượng và an toàn tuyệt đối. Tiếp tục triển khai chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Hoàn chỉnh và thông qua Đề án nâng cao đời sống vật chất và văn hóa cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho các lực lượng vũ trang; bổ sung biên chế công an cấp phường - xã, thị trấn, khu phố - ấp.

2. Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố triển khai các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; cứu hộ và cứu nạn; thường xuyên kiểm tra các khu vực có nguy cơ cháy cao, nâng cấp và đầu tư thêm trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ và cứu nạn. Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ và khẩn trương lắp đặt các trụ nước phòng cháy, chữa cháy trên toàn thành phố theo kế hoạch được duyệt.

3. Ủy ban nhân dân các quận - huyện tăng cường chỉ đạo kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy tại các khu dân cư, các chung cư, chợ, siêu thị và trung tâm thương mại; các cơ sở sản xuất kinh doanh và dịch vụ nhằm giải tỏa các quầy, sạp kinh doanh không đảm bảo khoảng cách an toàn, lấn chiếm đường giao thông, lối thoát hiểm; chấm dứt tình trạng tận dụng quá mức mặt bằng kinh doanh dẫn đến cháy, nổ; gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy theo tiêu chuẩn quy định.

4. Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy chủ trì, phối hợp các sở - ngành liên quan, Ủy ban nhân dân quận 2, quận Tân Phú, huyện Nhà Bè, huyện Củ Chi và huyện Cần Giờ sớm triển khai xây dựng 5 Trung tâm Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy khu vực để trong năm 2007 đưa vào hoạt động.

5. Tăng cường sự chỉ đạo của Đảng bộ và Chính quyền thành phố đối với công tác bảo đảm an ninh, quốc phòng, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, tổ chức thực hiện tốt các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm, ma túy, buôn bán phụ nữ và trẻ em, hoạt động sản xuất và lưu thông tiền giả... giữ ổn định về chính trị, xã hội, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội.

X. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, kiện toàn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy Nhà nước:

1. Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố chủ trì, phối hợp các Sở - ngành, đơn vị liên quan tiếp tục tổ chức triển khai Chương trình hành động thực hiện Chương trình Cải cách hành chính và chống quan liêu giai đoạn 2006 - 2010 (ban hành kèm theo Quyết định số 117/2006/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố), nhằm từng bước xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hóa; hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu công cuộc xây dựng và phát triển thành phố.

2. Các Sở - ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thường xuyên nghiên cứu, rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành; sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội, đảm bảo phù hợp với quy định của luật pháp Việt Nam và các cam kết với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO); đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, sau khi có các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành các Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Nhà ở. Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm tham mưu, thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật trình Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tiếp tục rà soát, đề xuất bãi bỏ những giấy phép, những quy định và hình thức quản lý không còn phù hợp, gây trở ngại cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân; mẫu hóa để thống nhất các loại giấy tờ mà nhân dân, doanh nghiệp có nhu cầu được cấp để giải quyết các công việc liên quan sản xuất, kinh doanh và đời sống. Xử lý nghiêm và thay thế ngay những người thiếu trách nhiệm hoặc cố tình gây phiền hà, gây chậm

trễ trong việc cấp phép, giải quyết thủ tục đăng ký hoạt động; trong thực hiện các quy định về tài chính, thuế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; trong giải quyết các thủ tục hành chính với nhân dân.

4. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các Sở - ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, kiện toàn tổ chức bộ máy và quy định chức năng nhiệm vụ của các cơ quan quản lý Nhà nước thành phố. Xác định rõ vai trò quản lý của Nhà nước đối với các ngành và lĩnh vực, phân định ranh giới giữa các hoạt động công quyền với các hoạt động cung cấp dịch vụ công. Tiếp tục thực hiện phân cấp trong quản lý kinh tế và quy định rõ vai trò, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng đơn vị và của người đứng đầu; đồng thời, bảo đảm điều kiện cần thiết để các cơ quan chính quyền thành phố làm tốt phần việc của mình. Tăng cường bộ máy quản lý cư trú của dân nhập cư, quản lý xã hội (tập trung cho cấp phường - xã, thị trấn, khu phố - ấp, Công an tại cơ sở).

5. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính nghiên cứu, đề xuất củng cố tổ chức bộ máy và hoạt động của các Ban Quản lý dự án, chấn chỉnh công tác tư vấn trong đầu tư xây dựng nhằm tăng cường công tác quản lý và nâng cao trách nhiệm của các chủ thể tham gia trong quá trình đầu tư xây dựng. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức trong lĩnh vực này.

6. Các Sở - ban - ngành, quận - huyện tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Chính phủ điện tử, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình tác nghiệp hàng ngày tại các cơ quan quản lý Nhà nước, phục vụ hiệu quả cho cải cách hành chính; tăng cường thông tin trên mạng về tình trạng xử lý giải quyết các hồ sơ, thủ tục; rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả.

7. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Trường Cán bộ thành phố, Học viện Hành chính Quốc gia tại thành phố tiếp tục đổi mới phương pháp, nội dung đánh giá kết quả và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức các cấp, các ngành; trong đó chú trọng chất lượng và hiệu suất công tác sau đào tạo; tiếp tục triển khai chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ và doanh nghiệp trẻ cho thành phố, tạo điều kiện cho số cán bộ đã tốt nghiệp trở về được bố trí làm việc và phát huy tác dụng tích cực; nghiên cứu, đề xuất chính sách đãi ngộ cho cán bộ, công chức cấp cơ sở.

8. Các Sở - ban - ngành, quận - huyện phải tăng cường các hình thức gặp gỡ, đối thoại giữa Chính quyền với công dân và doanh nghiệp; tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho công dân và doanh nghiệp hoạt động; duy trì và

nâng cao chất lượng tiếp và giải quyết đơn, thư khiếu nại - tố cáo của công dân theo đúng quy định của pháp luật; hạn chế các vụ khiếu kiện kéo dài hoặc vượt cấp. Tiếp tục duy trì chương trình đối thoại trực tiếp giữa Lãnh đạo Chính quyền thành phố với người dân trên Đài Tiếng nói nhân dân và Đài Truyền hình thành phố.

9. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật:

9.1. Đẩy mạnh tiến độ triển khai thực hiện 4 Đề án của Chương trình hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn năm 2006 - 2010 (ban hành kèm theo Quyết định số 131/2006/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố), nhằm mục tiêu hoàn thiện hệ thống pháp luật trên cơ sở đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ và khả thi, đồng thời, phù hợp nội dung của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và lộ trình thực hiện các cam kết quốc tế, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội thành phố trong năm 2007:

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố hoàn chỉnh Đề án “Xây dựng và kiện toàn tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố”, trình Ủy ban nhân dân thành phố trong quý I.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các quận - huyện hoàn chỉnh Đề án “Hoàn thiện Quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp” (thay thế Chỉ thị số 27/2001/CT-UB ngày 28 tháng 9 năm 2001 và Chỉ thị số 06/2004/CT-UB ngày 05 tháng 02 năm 2004), trình Ủy ban nhân dân thành phố trong quý I.

c) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố, Trường Cán bộ thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện hoàn chỉnh Đề án “Tăng cường năng lực soạn thảo văn bản của đội ngũ cán bộ, công chức các ngành, các cấp trực tiếp tham gia công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật”, trình Ủy ban nhân dân thành phố trong quý I.

d) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố, Sở Tài chính, Ban Chỉ đạo Đề án 112 thành phố, các sở - ngành và Ủy ban nhân dân các quận - huyện hoàn chỉnh Đề án “Xây dựng cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền thành phố từ năm 1975 đến nay”, trình Ủy ban nhân dân thành phố trong quý I.

9.2. Các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện phải chủ động, tích

cực đề xuất chương trình lập quy của Ủy ban nhân dân thành phố trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của sở - ban - ngành, địa phương theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; hạn chế việc ban hành văn bản nằm ngoài Chương trình lập quy đã được ký ban hành để tránh tình trạng bị động trong công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

9.3. Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Chương trình lập quy năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình lập quy năm 2007; đồng thời, nghiên cứu, rà soát, trình Ủy ban nhân dân thành phố chương trình lập quy năm 2008 trước ngày 20 tháng 12 năm 2007.

10. Công tác bầu cử Quốc hội khóa XII:

Thủ trưởng các sở - ban - ngành, đoàn thể thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, các cơ quan, đơn vị phải tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thành công bầu cử Quốc hội khóa XII trên địa bàn, đảm bảo đạt kết quả tốt và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

11. Chương trình hành động thực hiện “Năm 2007 - Năm Cải cách hành chính”:

Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố căn cứ Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2006 - 2010 với những yêu cầu và định hướng cơ bản đã được Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII xác định; căn cứ Nghị quyết số 75/2006/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2007 (trong đó, xác định năm 2007 tiếp tục là “Năm Cải cách hành chính”) và trên cơ sở kế thừa những kết quả và bài học kinh nghiệm của “Năm 2006 - Năm Cải cách hành chính” để triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình hành động thực hiện “Năm 2007 - Năm Cải cách hành chính”. Theo đó, tiếp tục duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, yếu kém trong công tác cải cách hành chính những năm qua; xây dựng nền hành chính thành phố từng bước hiện đại, thật sự dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp hóa, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; làm tiền đề để đến năm 2010, hệ thống hành chính của thành phố về cơ bản cải cách phù hợp với yêu cầu quản lý một đô thị lớn trong quá trình phát triển và hội nhập, thể hiện bản chất của một nền hành chính phục vụ nhân dân; đồng thời, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng điều kiện và yêu cầu công tác trong tình hình mới.

12. Đề án nghiên cứu thí điểm Chính quyền đô thị:

Ban Chỉ đạo Xây dựng thí điểm mô hình Chính quyền đô thị thành phố Hồ Chí Minh (thành lập theo Quyết định số 247-QĐ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2006 của Ban Thường vụ Thành ủy) tiếp tục nghiên cứu, từng bước hoàn chỉnh Đề án nghiên cứu thí điểm Chính quyền đô thị, trình Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ, Hội đồng nhân dân thành phố, Chính phủ, Ban Bí thư, Bộ Chính trị và Quốc hội nhằm mục tiêu kiện toàn bộ máy tổ chức chính quyền thành phố, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển thành phố thành một đô thị văn minh, hiện đại và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên địa bàn.

XI. Thực hiện kiên quyết và đồng bộ các biện pháp phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

A. Chương trình Phòng, chống tham nhũng:

1. Thủ trưởng các Sở - ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của thành phố giai đoạn 2006 - 2010 (ban hành kèm theo Quyết định số 165/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố), xây dựng chương trình kế hoạch hành động cụ thể thực hiện ở cơ quan, đơn vị mình từ nay đến năm 2010.

2. Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng của thành phố tổ chức triển khai các chương trình: (1) Tuyên truyền phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; (2) Xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân thành phố với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên, các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình trong công tác phòng, chống tham nhũng; Quy định về việc phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng và tố cáo hành vi tham nhũng; (3) Ban hành các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố về thi hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn; (4) Tăng cường kiểm tra, thanh tra, điều tra xử lý các vụ tiêu cực, tham nhũng và kiểm tra việc thực hiện các kết luận xử lý sau khi kiểm tra, thanh tra, điều tra.

3. Các Sở - ban - ngành, quận - huyện thực hiện nghiêm quy chế công chức và chế độ công vụ; ban hành cơ chế kiểm tra đối với cán bộ - công chức trong tiếp nhận và giải quyết công việc của công dân. Quy định cụ thể, chặt chẽ, rõ ràng về trách nhiệm của người đứng đầu, cũng như của từng chức danh cán bộ - công chức trong khi thi hành nhiệm vụ và có hình thức chế tài (khen thưởng, kỷ luật) phù hợp.

4. Triển khai việc kê khai tài sản của lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tăng cường công tác giáo dục, kiểm tra và xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức tha hóa, biến chất và có hành vi tham nhũng. Tăng cường công tác tổ chức, chỉ đạo, phối hợp và trách nhiệm trong công tác phòng chống tham nhũng.

5. Tập trung triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm toán có trọng tâm, trọng điểm với 4 lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, quản lý thu, chi ngân sách và quản lý tài sản công. Gắn công tác thanh tra kinh tế - xã hội với thanh tra thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước của các cơ quan, đơn vị và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

6. Tăng cường thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; đề cao vai trò và trách nhiệm của các cơ quan báo chí trong việc phát hiện và phê phán các hành vi tham nhũng lãng phí, xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật những hành vi vi phạm Luật Báo chí, thông tin sai sự thật, lợi dụng việc thông tin về phòng, chống tham nhũng, lãng phí để vu khống, gây mất đoàn kết nội bộ, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, làm tổn hại đến lợi ích quốc gia.

B. Chương trình Phòng, chống lãng phí; thực hành tiết kiệm:

1. Thủ trưởng các Sở - ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010 của thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 166/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố), xây dựng chương trình kế hoạch hành động cụ thể thực hiện ở cơ quan, đơn vị mình từ nay đến năm 2010.

2. Sở Tài chính là cơ quan tổng hợp, giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai cho các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty Nhà nước thực hiện 7 Chương trình nhánh: (1) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước; quản lý sử dụng trụ sở làm việc và quản lý sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp (Sở Tài chính); (2) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước, tiền và tài sản Nhà nước (Sở Kế hoạch và Đầu tư); (3) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng nhà công vụ (Sở Xây dựng); (4) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng các công trình phúc lợi công cộng (Sở Giao thông - Công chính, Sở Tài nguyên và Môi trường); (5) Thực hành tiết

kiệm, chống lãng phí trong khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên (Sở Tài nguyên và Môi trường); (6) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước (Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội); (7) Chống lãng phí và thực hành tiết kiệm trong tiêu dùng của nhân dân (Sở Văn hóa và Thông tin).

3. Thực hiện các hình thức về công khai minh bạch trong mua sắm công và xây dựng cơ bản, trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, tài chính và ngân sách Nhà nước, trong huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân, trong quản lý sử dụng khoản hỗ trợ, viện trợ, trong quản lý sử dụng đất đai.

XII. Tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ Kế hoạch này, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách khối, lĩnh vực và quận - huyện trực tiếp chỉ đạo Thủ trưởng các Sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Công ty và doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc thành phố quản lý lập Kế hoạch cụ thể và ban hành trong tháng 01 hoặc chậm nhất vào đầu tháng 02 năm 2007, quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; quy định thời gian và phân công người chịu trách nhiệm từng phần việc; hàng tháng, hàng quý có kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện báo cáo theo quy định.

2. Định kỳ hàng quý, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức làm việc với Thủ trưởng các Sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện; hàng tháng tổ chức các buổi làm việc chuyên đề giải quyết các vấn đề cấp bách, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Thủ trưởng các Sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ, chỉ tiêu và công việc được giao.

3. Ban Thi đua và Khen thưởng thành phố hướng dẫn thang điểm thi đua và chế độ khen thưởng năm 2007 tương ứng với các nhiệm vụ kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh của thành phố. Các sở - ban - ngành, quận - huyện tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với nội dung Kế hoạch này.

4. Trước ngày 20 tháng 6 năm 2007 và trước ngày 20 tháng 12 năm 2007, các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện sơ kết, kiểm điểm tình hình thực hiện Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, đánh giá mức độ hoàn thành của từng Sở - ngành, quận - huyện, báo cáo Ủy ban nhân

dân thành phố để Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức sơ kết thực hiện Kế hoạch chỉ đạo, điều hành 06 tháng đầu năm 2007 trong tháng 7 năm 2007 và Tổng kết thực hiện Kế hoạch chỉ đạo, điều hành năm 2007 vào cuối năm 2007 hoặc đầu năm 2008./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2007

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2007/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ TRÌNH	THỜI GIAN TRÌNH
I. Tăng tốc phát triển kinh tế:			
1.	Chương trình phát triển thị trường tài chính thành phố giai đoạn 2006 - 2010.	Sở Tài chính	Quý I
2.	Đề án “Trung tâm Tài chính thành phố Hồ Chí Minh”.	Sở Tài chính	Quý I
3.	Đề án “Củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố theo mô hình Tổng Công ty Đầu tư tài chính”.	Viện Kinh tế	Quý I
4.	Chương trình chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu của thành phố giai đoạn 2006 - 2010.	Sở Thương mại	Quý I
5.	Đề án xây dựng kênh phân phối bán buôn, bán lẻ trên địa bàn thành phố.	Sở Thương mại	Quý I
6.	Đề án phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố.	Sở Thương mại	Quý I
7.	Dự án Trung tâm Thương mại quốc tế ở bán đảo Thủ Thiêm.	Ban Quản lý Khu đô thị mới Thủ Thiêm	Quý II
8.	Đề án quy hoạch “Khu đô thị cảng Hiệp Phước”.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quý II
9.	Kế hoạch, lộ trình di dời hệ thống cảng ra khỏi nội thành.	Sở Giao thông - Công chính	Quý II

10.	Mô hình hoạt động, cơ chế quản lý, chức năng nhiệm vụ của Công ty Kho bãi thành phố.	Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn	Quý I
11.	Điều chỉnh cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển Công viên Phần mềm Quang Trung	Sở Bưu chính, Viễn thông	Quý I
12.	Cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng một số e-towns ở các khu đô thị mới trên địa bàn thành phố.	Sở Bưu chính, Viễn thông	Quý II
13.	Chương trình phát triển các dịch vụ kinh doanh trực tuyến trên địa bàn thành phố.	Sở Bưu chính, Viễn thông	Quý I
14.	Chương trình phát triển thị trường bất động sản 2006 - 2010 trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý I
15.	Chương trình phát triển dịch vụ du lịch giai đoạn 2006 - 2010; tập trung xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu du lịch của thành phố.	Sở Du lịch	Quý I
16.	Đề án thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm để thúc đẩy ứng dụng các sáng tạo khoa học và kỹ thuật.	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Quý I
17.	Đề án xây dựng 4 khu y tế điều trị kỹ thuật cao tại 4 cửa ngõ ra vào trung tâm thành phố.	Sở Y tế	Quý III
18.	Đề án thí điểm thành lập Công ty mẹ - Công ty con ngành dược của thành phố.	Viện Kinh tế	Quý III
19.	Đề án quy hoạch “Khu đại học quốc tế” trên địa bàn thành phố.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quý II
20.	Kế hoạch, lộ trình thực hiện xã hội hóa các dự án trường học trên địa bàn thành phố.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý II
21.	Đề án phát triển ngành công nghiệp hóa chất; ngành công nghiệp cơ khí chế tạo 2006 - 2010.	Sở Công nghiệp	Quý I
22.	Dự án xây dựng cụm công nghiệp cơ khí ô tô Củ Chi.	Sở Công nghiệp	Quý I
23.	Đề án phát triển ngành Công nghệ thông tin 2006 - 2010.	Sở Bưu chính, Viễn thông	Quý I

24.	Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống mạng lưới chợ - siêu thị - trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố	Sở Thương mại	Quý I
25.	Cơ chế phối hợp giữa các Bộ - Ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.	Viện Kinh tế	Quý II
26.	Cơ chế, chính sách khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực và có nhiều chủ sở hữu.	Viện Kinh tế	Quý I
27.	Đề án củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các Hiệp hội doanh nghiệp, Hiệp hội ngành nghề của thành phố.	Viện Kinh tế	Quý I
28.	Kế hoạch xúc tiến thương mại và đầu tư của thành phố năm 2007.	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư	Quý I
29.	Đề án nghiên cứu về các quy định, luật lệ quốc tế liên quan việc hỗ trợ doanh nghiệp khi tham gia vào Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).	Sở Thương mại	Quý I
30.	Xây dựng mô hình “Ngôi nhà chung thành phố Hồ Chí Minh”.	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư	Quý I
31.	Giải pháp phát triển hệ thống tài chính phi ngân hàng (thị trường chứng khoán, các loại quỹ đầu tư, các tổ chức bảo hiểm).	Viện Kinh tế	Quý I
32.	Cơ chế quản lý Nhà nước đối với các Trung tâm Giao dịch, các Sở Giao dịch chứng khoán hoạt động trên địa bàn; Cơ chế kiểm soát đối với các doanh nghiệp trên địa bàn khi tham gia niêm yết và đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán.	Viện Kinh tế	Quý I

33.	Chương trình phát triển dịch vụ ngân hàng thành phố giai đoạn 2006 - 2010.	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố	Quý I
34.	Chương trình chuyển dịch cơ cấu công nghiệp thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có tính đến 2020; bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp thuộc địa phương quản lý.	Sở Công nghiệp	Quý I
35.	Báo cáo Tổng kết Chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố.	Sở Công nghiệp	Quý I
36.	Giải pháp khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư vào ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao.	Sở Công nghiệp	Quý I
37.	Chương trình phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp thành phố; nghiên cứu thành lập các Trung tâm huấn luyện cao cấp.	Viện Kinh tế	Quý II
38.	Cơ chế, chính sách huy động thêm các nguồn vốn cho đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn, ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tài chính	Quý I
39.	Dự án đầu tư kiên cố hóa hệ thống thủy lợi kênh Đông - Củ Chi, thủy lợi bờ bao sông Sài Gòn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý II
40.	Quy chế quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý III
II. Cải thiện môi trường đầu tư, thu hút mạnh mẽ đầu tư của toàn xã hội; tăng cường công tác quản lý đầu tư và nâng cao hiệu quả đầu tư:			
41.	Quyết định về giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển; danh mục và bố trí vốn cho các dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn ngân sách Nhà nước năm 2007 (hàng quý điều chỉnh, bổ sung).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I, II, III, IV

42.	Báo cáo đánh giá, tổng kết việc thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng dưới các hình thức.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I
43.	Quy chế hướng dẫn, giám sát trách nhiệm của người ra quyết định và thẩm định các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I
44.	Chỉ thị thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về chống khép kín trong đầu tư sử dụng vốn Nhà nước.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I
45.	Phương án phát hành trái phiếu đô thị, trái phiếu công trình năm 2007; Phương án huy động vốn từ đấu giá quyền sử dụng đất và từ các nguồn thu: phí vệ sinh, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải; Kiến nghị Chính phủ hỗ trợ thành phố đầu tư cho Khu công nghệ cao.	Sở Tài chính	Quý II
46.	Báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư các công trình đầu tư có sử dụng nguồn vốn trái phiếu đô thị thành phố.	Sở Tài chính	Quý II
47.	Giải pháp huy động vốn đầu tư thông qua thị trường chứng khoán thành phố.	Sở Tài chính	Quý I
48.	Giải pháp đẩy mạnh thực hiện nhượng quyền quản lý khai thác, sử dụng có thời hạn đối với một số cơ sở hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố.	Sở Giao thông - Công chính	Quý II
III. Tiếp tục đổi mới chính sách và tăng cường quản lý trong lĩnh vực tài chính và ngân sách; đổi mới cơ chế điều hành giá cả:			
49.	Báo cáo tình hình, kết quả xử lý nợ đọng thuế; đề xuất giải pháp xử lý dứt điểm các khoản nợ đọng thuế không có khả năng thu hồi kéo dài nhiều năm qua.	Cục Thuế	Quý I

50.	Giải pháp cải cách hệ thống thuế, phí, lệ phí trên cả ba mặt: chính sách thuế, hiện đại hóa công tác quản lý hành chính thuế và dịch vụ tư vấn thuế.	Cục Thuế	Quý II
51.	Cơ chế quản lý và sử dụng số thu từ xổ số kiến thiết để đầu tư các công trình phúc lợi xã hội quan trọng của thành phố.	Sở Tài chính	Quý I
52.	Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ (quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập); Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ (quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước) trên địa bàn thành phố năm 2007.	Sở Tài chính	Quý IV
IV. Quản lý đô thị:			
53.	Đề án điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng và không gian đô thị thành phố đến năm 2025.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quý I
54.	Kế hoạch, lộ trình thực hiện di dời các cảng biển; quy hoạch chi tiết mặt bằng các cảng hiện hữu trên địa bàn thành phố để sử dụng đúng quy hoạch.	Sở Giao thông - Công chính	Quý I
55.	Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài “Tác động của giá đất đến môi trường đầu tư và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố”.	Viện Kinh tế	Quý I
56.	Quy định về phương pháp định giá và xây dựng bảng giá đất phù hợp với điều kiện cụ thể của thành phố; (trước hết là giá đền bù giải phóng mặt bằng, giá đất trong các dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng, các vùng giáp ranh).	Sở Tài chính	Quý II

57.	Dự án mở rộng 150 nút giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố.	Sở Giao thông - Công chính	Quý III
58.	Đề án quy hoạch các bãi đậu xe lớn ở các cửa ngõ ra vào thành phố		Quý I
59.	Đề án quy hoạch công trình ngầm hóa lưới điện, cáp điện thoại và viễn thông, cáp truyền hình.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quý II
60.	Quy định mức phí xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn thành phố.	Sở Xây dựng	Quý I
61.	Chương trình tăng cường năng lực giao thông và chống ùn tắc giao thông 2007 - 2010 trên địa bàn thành phố.	Sở Giao thông - Công chính	Quý II
62.	Giải pháp huy động vốn xã hội để giảm nguồn vốn ngân sách dùng trợ giá vé xe buýt; giải pháp hạn chế dần các phương tiện vận chuyển cá nhân, nhất là xe 2 bánh.	Sở Giao thông - Công chính	Quý II
63.	Quy định mức phí bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý I
64.	Đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu và quản lý ngập nước thành phố.	Sở Giao thông - Công chính	Quý I
V. Phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; giải quyết có hiệu quả các vấn đề bức xúc về văn hóa - xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân			
65.	Đề án quy hoạch chi tiết mạng lưới trường lớp đến năm 2020 trên địa bàn thành phố.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý I
66.	Đề án Xây dựng và củng cố đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục của thành phố theo tinh thần Chỉ thị 40-CT/TW của Trung ương.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý I

67.	Đề án quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề trên địa bàn thành phố đến năm 2020; phương án đa dạng hóa các hình thức đào tạo công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật cho các ngành công nghiệp; nâng cao chất lượng dạy và học nghề.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I
68.	Đề án quy hoạch đào tạo cán bộ ngành y tế thành phố đến năm 2010 có hướng đến năm 2020.	Sở Y tế	Quý I
69.	Đề án quy hoạch phát triển ngành y tế thành phố đến năm 2010 có hướng đến năm 2020.	Sở Y tế	Quý I
70.	Đề án thí điểm cổ phần hóa một số cơ sở y tế trên địa bàn thành phố.	Sở Y tế	Quý I
71.	Đề án kiện toàn và tăng cường lực lượng thanh tra y tế thành phố.	Sở Y tế	Quý I
72.	Quy hoạch phát triển ngành văn hóa thông tin thành phố đến năm 2010, hướng đến năm 2020; tập trung quy hoạch xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa từ thành phố xuống quận - huyện và phường - xã, thị trấn.	Sở Văn hóa và Thông tin	Quý II
73.	Đề án tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước giai đoạn 2006 - 2010.	Sở Văn hóa và Thông tin	Quý I
74.	Đề án xây dựng cơ sở vật chất ngành thể dục - thể thao thành phố đến năm 2010; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện khu liên hợp thể dục, thể thao Rạch Chiếc theo Nghị quyết ĐH Đảng bộ thành phố lần thứ VIII.	Sở Thể dục Thể thao	Quý II
75.	Quy định về chấn chỉnh công tác quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp, trung tâm, cơ sở môi giới làm dịch vụ giới thiệu việc làm trên địa bàn thành phố.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I

76.	Quy trình xử lý các đối tượng sống lang thang, ăn xin, đeo bám khách du lịch trên địa bàn thành phố.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý II
77.	Chương trình hành động của thành phố về hợp tác phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ giai đoạn 2006 - 2010.	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý II
78.	Cơ chế chính sách ưu đãi đối với các trường Đại học, Cao đẳng liên kết với các cơ sở đào tạo nước ngoài, thu hút các trường đại học hàng đầu thế giới đặt chi nhánh, trụ sở tại thành phố. Hợp tác liên kết để khai thác các kết quả nghiên cứu và sử dụng hiệu quả tiềm lực khoa học và công nghệ chung phục vụ phát triển thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý III
79.	Chương trình công tác đối ngoại năm 2007 của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố.	Sở Ngoại vụ	Quý I
80.	Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn trong công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện và quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.	Sở Văn hóa và Thông tin	Quý I
81.	Quy định về các tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể xét chọn doanh nhân tiêu biểu trên địa bàn thành phố.	Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố	Quý III
VI. Dân số, gia đình, trẻ em:			
82.	Quy chế phối hợp các ngành, các cấp trên địa bàn thành phố tham gia công tác dân số, gia đình, trẻ em.	Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em	Quý II
VII. Tăng cường bình đẳng giới và nâng cao vị thế của phụ nữ:			
83.	Quy chế hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới trên địa bàn thành phố.	Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố	Quý II

VIII. Thực hiện chương trình phát triển thanh niên Việt Nam:			
84.	Xây dựng Chiến lược về phát triển thanh niên thành phố Hồ Chí Minh.	Đoàn Thanh niên Cộng sản thành phố và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thành phố	Quý III
IX. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội:			
85.	Đề án nâng cao đời sống vật chất và văn hóa cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho các lực lượng vũ trang thành phố.	Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy	Quý I
86.	Kiến nghị bổ sung biên chế Công an cấp phường - xã, thị trấn, khu phố - ấp trên địa bàn thành phố.	Sở Nội vụ, Công an thành phố	Quý II
87.	Dự án xây dựng 5 Trung tâm Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy khu vực.	Ủy ban nhân dân quận 2, quận Tân Phú, huyện Nhà Bè, huyện Củ Chi và huyện Cần Giờ	Quý I
X. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, kiện toàn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy Nhà nước và tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật:			
88.	Nghiên cứu, rà soát, đề xuất ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành; sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội, đảm bảo phù hợp với quy định của luật pháp Việt Nam và các cam kết với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).	Các Sở - ngành	Quý I
89.	Đề án “Xây dựng và kiện toàn tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố”.	Sở Nội vụ	Quý I

90.	Đề án “Hoàn thiện Quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp” (thay thế Chỉ thị số 27/2001/CT-UB ngày 28 tháng 9 năm 2001 và Chỉ thị số 06/2004/CT-UB ngày 05 tháng 02 năm 2004).	Sở Tư pháp	Quý I
91.	Đề án “Tăng cường năng lực soạn thảo văn bản của đội ngũ cán bộ, công chức các ngành, các cấp trực tiếp tham gia công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.	Sở Tư pháp	Quý I
92.	Đề án “Xây dựng cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền thành phố từ năm 1975 đến nay”.	Sở Tư pháp	Quý I
93.	Chương trình lập quy của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2008.	Sở Tư pháp, các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện	Quý IV
94.	Điều chỉnh, kiện toàn tổ chức bộ máy và quy định chức năng nhiệm vụ của các cơ quan quản lý Nhà nước thành phố.	Sở Nội vụ	Quý II
95.	Củng cố tổ chức bộ máy và hoạt động của các Ban quản lý dự án, chấn chỉnh công tác tư vấn trong đầu tư xây dựng.	Sở Nội vụ	Quý I
96.	Chương trình hành động thực hiện “Năm 2007 - Năm Cải cách hành chính”.	Ban chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố, Sở Nội vụ	Quý I
97.	Nghiên cứu, hoàn chỉnh Đề án thí điểm Chính quyền đô thị.	Ban chỉ đạo Xây dựng thí điểm mô hình Chính quyền đô thị thành phố	Quý I

XI. Thực hiện kiên quyết và đồng bộ các biện pháp phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, lãng phí:			
98.	Quy chế phối hợp giữa cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức Mặt trận, đoàn thể; các cơ quan báo chí, truyền thông trong công tác phòng, chống tham nhũng.	Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng	Quý II
99.	Quy chế tổ chức thực hiện công khai minh bạch trong mua sắm công và xây dựng cơ bản, trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, tài chính và ngân sách Nhà nước, trong huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân, trong quản lý sử dụng khoản hỗ trợ, viện trợ, trong quản lý sử dụng công sản.	Sở Tài chính	Quý I

QUẬN 5

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2007/QĐ-UBND

Quận 5, ngày 17 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**Về phân bổ chi ngân sách năm 2007 cho khối Giáo dục quận 5****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 178/2006/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2006/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân quận 5 khóa IX kỳ họp thứ 9 về thực hiện ngân sách năm 2006, dự toán và phân bổ ngân sách năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 35/2006/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5 về thực hiện giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách năm 2007;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục quận 5 tại Tờ trình số 020/TT-PGD ngày 11 tháng 01 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ chi ngân sách năm 2007 cho sự nghiệp Giáo dục quận 5 với tổng số tiền là **62.879.000.000 đồng** (Sáu mươi hai tỷ tám trăm bảy mươi chín triệu đồng) dùng để chi hoạt động thường xuyên, trong đó bao gồm:

- Chi thanh toán cá nhân.
- Chi hoạt động nghiệp vụ chuyên môn và các khoản chi khác.

(Đính kèm phụ lục)

Điều 2. Sau khi nhận được Quyết định phân bổ chi ngân sách năm 2007, Thủ trưởng các đơn vị dự toán chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, tập trung kinh phí bố trí cho những nhiệm vụ quan trọng, chủ yếu; tổ chức thực hiện theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước, công khai tài chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Giáo dục, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị dự toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Khoa

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN PHÂN BỐ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007

Sự nghiệp Giáo dục

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 5)*

Đơn vị tính: Ngàn đồng

STT	ĐƠN VỊ	DỰ TOÁN CHI NĂM 2007	GHI CHÚ
I	MẦM NON	17.795.000	
1	Mầm non 1	1.163.000	
2	Mầm non 2A	615.000	
3	Mầm non 2B	735.000	
4	Mầm non 3	1.035.000	
5	Mầm non 4	338.000	
6	Mầm non 5A	1.080.000	
7	Mầm non 5B	540.000	
8	Mầm non 6	618.000	
9	Mầm non 8	590.000	
10	Mầm non 9	745.000	
11	Mầm non 10	937.000	
12	Mầm non 11	996.000	
13	Mầm non 12	1.170.000	
14	Mầm non 13	677.000	
15	Mầm non 14A	806.000	
16	Mầm non 14B	1.005.000	
17	Mầm non Sơn Ca	950.000	
18	Mầm non Hòa Mi 1	1.425.000	
19	Mầm non Hòa Mi 2	540.000	
20	Mầm non Hòa Mi 3	1.530.000	
21	Mầm non Vàng Anh	300.000	
II	TIỂU HỌC	24.154.000	
22	Trường TH Bà Sen	1.545.000	
23	Trường TH Chương Dương	1.060.000	

24	Trường TH Chính Nghĩa	3.310.000	
25	Trường TH Hàm Tử	1.280.000	
26	Trường TH Huỳnh Kiến Hoa	1.195.000	
27	Trường TH Huỳnh Mẫn Đạt	1.150.000	
28	Trường TH Hùng Vương	1.125.000	
29	Trường TH Lê Văn Tám	850.000	
30	Trường TH Lê Đình Chinh	1.320.000	
31	Trường TH Lý Cảnh Hôn	975.000	
32	Trường TH Minh Đạo	2.950.000	
33	Trường TH Nguyễn Đức Cảnh	1.600.000	
34	Trường TH Nguyễn Việt Xuân	1.520.000	
35	Trường TH Phạm Hồng Thái	1.284.000	
36	Trường TH Trần Bình Trọng	1.700.000	
37	Trường TH Trần Quốc Toản	1.290.000	
III	TRUNG HỌC CƠ SỞ	18.222.000	
38	Trường THCS Lý Phong	360.000	
39	Trường THCS Mạch Kiếm Hùng	350.000	
40	Trường THCS Kim Đồng	3.105.000	
41	Trường THCS Trần Bội Cơ	4.705.000	
42	Trường THCS Ba Đình	3.699.000	
43	Trường THCS Hồng Bàng	5.405.000	
44	Trường THPT Trần Hữu Trang	598.000	
IV	GD KHÁC	2.376.000	
45	Trường Bồi dưỡng Giáo Dục	705.000	
46	Trường Dân Trí	270.000	
47	Trung tâm Giáo dục thường xuyên	1.110.000	
48	Phòng Giáo dục quận 5	291.000	
49	Trung tâm GDKTTH và Hướng Nghiệp	332.000	
	Tổng cộng	62.879.000	

Bằng chữ: Sáu mươi hai tỷ tám trăm bảy mươi chín triệu đồng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Khoa

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

Giá: 5.000 đồng